

Xuân Hưng, ngày 21 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
HOẠT ĐỘNG TỔ CHUYÊN MÔN 3 TUỔI
NĂM HỌC 2025 - 2026

Căn cứ Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Điều lệ trường mầm non ban hành;

Căn cứ Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

Căn cứ Kế hoạch số 136/KH-MNXTr ngày 20/9/2025 của trường Mầm non Xuân Trung Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026;

Căn cứ Kế hoạch số 137/KH- MNXTr ngày 20/9/2025 của trường Mầm non Xuân Trung Kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ năm học 2025-2026;

Căn cứ kết quả thực hiện Chương trình GDMN năm học 2024-2025 của tổ 3 tuổi, tình hình thực tế của nhà trường, đề xuất của giáo viên. Tổ chuyên môn 3 tuổi xây dựng kế hoạch hoạt động năm học 2025 -2026, cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Quy mô nhóm lớp

- Năm học 2025-2026 tổ chuyên môn 3 tuổi có 3 lớp với tổng số 65 trẻ.

Trong đó:

+ Lớp 3 tuổi C1: 21 trẻ

+ Lớp 3 tuổi C2: 22 trẻ

+ Lớp 3 tuổi C3: 21 trẻ

- Sĩ số các lớp đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

2. Đội ngũ giáo viên

- Tổng số giáo viên: 5 đồng chí.

- 100% giáo viên có trình độ chuyên môn đạt chuẩn, và trên chuẩn

- Giáo viên có tinh thần trách nhiệm, yêu nghề, mến trẻ tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn, có khả năng ứng dụng CNTT trong giảng dạy.

3. Các điều kiện thực hiện chương trình

- Cơ sở vật chất: Lớp học khang trang, có đồ dùng, đồ chơi cơ bản phục vụ hoạt động học tập và vui chơi. 100% nhóm lớp có đèn chống cận, có cây nước lọc nóng lạnh. Số lượng đồ dùng theo TT02 các lớp có đủ 100% theo quy định.
- Các lớp đều được trang bị ti vi, máy tính, phục vụ giảng dạy.
- Trang thiết bị và nguyên vật liệu mở được bổ sung thường xuyên để tổ chức các hoạt động STEAM, trải nghiệm.

4. Đánh giá chung về điều kiện thực tế của tổ

4.1. Thuận lợi

- Tổ 3 tuổi luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của BGH nhà trường, tạo điều kiện cho tổ thực hiện tốt hoạt động chuyên môn.
 - Nhà trường đã trang bị đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng học tập cho các Tổ nói chung và đặc biệt là Tổ 3 tuổi nói riêng để giáo viên thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ.
- Các phòng học của khối 3 tuổi mới được đầu tư xây dựng năm 2023 nên phòng học khang trang, sáng, sạch đẹp, thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục và không gian bài trí lớp học.
- Được sự ủng hộ của cha mẹ học sinh tạo điều kiện về cơ sở vật chất, động viên cô giáo về tinh thần để các cô giáo làm tốt công tác nuôi dạy.
 - Đội ngũ giáo viên đều đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn, có tinh thần trách nhiệm cao, yêu nghề mến trẻ. Tích cực tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn.
 - Trẻ ngoan có nề nếp thích được đến trường, lớp, đoàn kết giúp đỡ bạn bè, có ý thức và hăng hái tham gia các hoạt động của cô giáo tổ chức.

4.2. Khó khăn, hạn chế

- Một số giáo viên còn bị động khi tham gia sinh hoạt chuyên môn, hời hợt trong hợp tác, chia sẻ, trao đổi, thảo luận nhóm, nhu cầu học hỏi, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm với đồng nghiệp chưa cao.
- Giáo viên còn hạn chế kỹ năng làm việc nhóm, kết nối với đồng nghiệp trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ, nhóm sinh hoạt chuyên môn.
- Việc tiếp cận các phương pháp giáo dục tiên tiến STEAM, công nghệ thông tin của một số đồng chí giáo viên trong tổ còn hạn chế.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Chăm sóc nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn

1.1. Công tác huy động trẻ ra lớp

a) Chỉ tiêu

- Huy động 65/65 trẻ ra lớp đạt 100% DSĐT, đạt kế hoạch đạt chỉ tiêu nhà trường giao.

- Duy trì sĩ số, đảm bảo tỷ lệ chuyên cần đạt từ 90% trở lên.

b) Biện pháp

- Giáo viên tích cực làm tốt công tác tuyên truyền để phụ huynh đưa trẻ đến lớp đúng độ tuổi đảm bảo đạt kế hoạch nhà trường giao.

- Các đồng chí giáo viên được phân công làm phổ cập phải đến tận gia đình ở xóm điều tra để viết phiếu điều tra và ghi đầy đủ thông tin, đảm bảo chính xác và có chữ ký của chủ hộ.

- Chỉ đạo giáo viên trong tổ xây dựng các góc tuyên truyền đẹp, đầy đủ các nội dung phù hợp với chủ đề, nhằm thu hút trẻ đến lớp.

- Cùng với các khối lớp trong nhà trường tổ chức tốt các ngày lễ, hội, các hoạt động trải nghiệm thu hút trẻ đến trường.

1.2. Chăm sóc nuôi dưỡng

a) Chỉ tiêu

- 100% trẻ các lớp ăn bán trú tại trường, đảm bảo ở các lớp không xảy ra trường hợp ngộ độc nào.

- 100% các lớp khi tổ chức cho trẻ ăn, ngủ đảm bảo đúng quy định. Phòng học luôn ấm áp về mùa đông, thoáng, mát về mùa hè.

- 100% trẻ được cân, đo và theo dõi biểu đồ tăng trưởng 3 lần/năm theo quý phần đầu đạt.

+ Cân nặng: PTBT: trên 95%; SDD nhẹ cân : dưới 5%

+ Chiều cao: PTBT: trên 95%; SDD thấp còi: dưới 5%

- 100 % trẻ có nề nếp, thói quen tốt trong ăn uống.

- 100% trẻ có đủ đồ dùng cá nhân, đồ dùng ăn, ngủ như: Cốc uống nước; khăn lau mặt, khăn lau miệng có ký hiệu riêng; khăn lau tay; gối; chăn; chiếu; phản ngủ; đệm... thường xuyên vệ sinh phòng lớp, giá đồ chơi, đồ chơi đảm bảo sạch sẽ.

- 100% giáo viên các lớp thực hiện xây dựng môi trường giáo dục an toàn, phòng chống tai nạn thương tích, không bạo hành trẻ.

- 100% giáo viên các lớp thực hiện chế độ vệ sinh cá nhân trẻ hàng ngày theo quy chế, thực hiện lịch vệ sinh phòng nhóm và vệ sinh môi trường theo quy định của trường.

- 100% GV không vi phạm khẩu phần ăn của trẻ, đảm bảo VS an toàn thực phẩm cho trẻ.

b) Biện pháp

- Tổ trưởng xây dựng lịch kiểm tra để nhắc nhở giáo viên trong tổ làm tốt công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ.
- Giáo viên giữ gìn môi trường sinh hoạt, vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi của trẻ sạch sẽ để phòng chống một số bệnh do vi rút gây ra, dễ lây lan và gây nguy hiểm tới tính mạng của trẻ.
- Tổ chức cân đo, theo dõi sức khỏe trẻ 3 lần/năm học, phối hợp với nhân viên nuôi dưỡng thực hiện các biện pháp can thiệp với trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, trẻ thấp còi, béo phì.
- Tham mưu với BGH nhà trường cung cấp đảm bảo đủ các đồ dùng, phục vụ công tác chăm sóc nuôi dưỡng tại lớp.

1.3. Đảm bảo an toàn trường học

a) Chỉ tiêu

- 100% giáo viên khối 3 tuổi thực hiện nghiêm túc quy định về đảm bảo an toàn cho trẻ.
- 100% trẻ được chăm sóc, giáo dục trong môi trường an toàn - thân thiện - lành mạnh - không tai nạn thương tích.
- Trẻ có kỹ năng cơ bản về phòng tránh nguy hiểm và biết cách tự bảo vệ bản thân.
- Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa cô - nhân viên - phụ huynh trong công tác đảm bảo an toàn.
- Không xảy ra vụ việc mất an toàn, không để trẻ bị tai nạn thương tích trong năm học.

b) Biện pháp

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho giáo viên:
 - + Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tìm hiểu sâu nội dung công tác đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ.
 - + Quán triệt giáo viên thực hiện nghiêm quy chế nuôi dạy trẻ an toàn, tuyệt đối không để xảy ra mất an toàn, bạo hành hay sơ suất nghề nghiệp.
 - + Xây dựng bảng quy tắc an toàn trong lớp để giáo viên thực hiện và nhắc nhở hằng ngày.
 - + Thường xuyên tuyên truyền cho giáo viên và nhân viên bằng khẩu hiệu, hình ảnh, tài liệu trực quan về công tác an toàn.
- Đảm bảo an toàn về cơ sở vật chất – môi trường lớp học:

+ Kiểm tra, rà soát cơ sở vật chất, đồ dùng – đồ chơi, trang thiết bị trong lớp, sân chơi, khu vệ sinh để loại bỏ vật sắc nhọn, trơn trượt, nguy hiểm.

+ Sắp xếp đồ dùng, bàn ghế, tủ, ổ điện, dây dẫn gọn gàng, cố định chắc chắn, phù hợp tầm trẻ.

+ Duy trì vệ sinh lớp học sạch sẽ, khô ráo, thoáng mát; thường xuyên khử khuẩn, lau chùi đồ dùng, sàn nhà.

+ Phối hợp với nhà trường bổ sung biển báo,, ổ cắm an toàn, nắp che ổ điện, ... đảm bảo môi trường an toàn tuyệt đối.

- Đảm bảo an toàn trong sinh hoạt hằng ngày:

+ Thực hiện nghiêm túc công tác đón - trả trẻ an toàn, giao nhận trẻ tận tay phụ huynh, ghi chép sổ nhật ký hàng ngày.

+ Theo dõi sức khỏe trẻ trước khi ăn, khi ngủ, khi chơi; không để trẻ ở một mình, nhất là trong giờ ăn, giờ ngủ, giờ vệ sinh.

+ Trong giờ ăn: giáo viên ngồi gần, nhắc nhở trẻ ăn chậm, không đùa nghịch, không nói chuyện để tránh hóc, sặc.

+ Trong giờ ngủ: bố trí chỗ nằm an toàn, khoảng cách hợp lý, không để trẻ nằm gần ổ điện, cửa sổ, quạt, vật cứng.

+ Trong hoạt động ngoài trời: quan sát bao quát, cho trẻ chơi theo nhóm nhỏ, tránh chen lấn, xô đẩy.

- Giáo dục kỹ năng an toàn cho trẻ:

+ Tổ chức các dạy trẻ nhận biết và phòng tránh nguy hiểm: vật sắc nhọn, nước nóng, điện, nơi cao, ao hồ, ngã, bỏng, ngạt... hoạt động trải nghiệm, trò chơi, đóng vai tình huống

+ Lồng ghép nội dung giáo dục an toàn trong các hoạt động học, hoạt động ngoài trời, hoạt động góc.

+ Rèn cho trẻ kỹ năng đi, đứng, cất dọn đồ chơi, xếp hàng, chờ lượt, giữ trật tự khi di chuyển.

+ Dạy trẻ biết kêu cứu, gọi cô, gọi người lớn khi gặp nguy hiểm hoặc bị đau.

Phối hợp với phụ huynh và nhân viên trong công tác an toàn:

+ Tuyên truyền đến phụ huynh về các biện pháp phòng tránh tai nạn thương tích tại gia đình qua bảng tin, hộp phụ huynh, nhóm Zalo lớp.

+ Nhắc phụ huynh không cho trẻ mang đồ vật nhỏ, sắc nhọn, dây chuyền, kẹo cứng đến lớp.

+ Phối hợp với nhân viên y tế, nhân viên nuôi trong việc bảo đảm an toàn thực phẩm, kiểm tra nguyên liệu, theo dõi sức khỏe trẻ hàng ngày.

+ Khi có tình huống xảy ra, giáo viên và phụ huynh phối hợp xử lý, báo cáo kịp thời với Ban giám hiệu.

- Kiểm tra - giám sát - đánh giá:

+ Tổ chuyên môn phối hợp với Ban giám hiệu kiểm tra định kỳ và đột xuất công tác an toàn tại các lớp.

+ Tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm trong sinh hoạt chuyên môn về những tình huống cụ thể và cách xử lý.

+ Ghi nhận, biểu dương các lớp có sáng kiến hay, môi trường lớp học an toàn, thân thiện; đồng thời nhắc nhở kịp thời những tồn tại cần khắc phục.

2. Chất lượng giáo dục

2.1. Kết quả đánh giá cuối độ tuổi

a) Chỉ tiêu

- 100% trẻ 3 tuổi được đánh giá đúng theo 5 lĩnh vực phát triển: thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm - kỹ năng xã hội và thẩm mỹ.

- Tỷ lệ trẻ đạt yêu cầu cuối độ tuổi từ 95% trở lên, trong đó có ít nhất 20% trẻ đạt tốt ở một số lĩnh vực nổi trội.

- 100% giáo viên thực hiện đánh giá trẻ đúng quy trình, có minh chứng cụ thể, biết phân tích và điều chỉnh kế hoạch giáo dục dựa trên kết quả đánh giá.

b) Biện pháp

- Hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên

+ Tổ chức sinh hoạt chuyên môn chuyên đề về đánh giá trẻ theo Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 lĩnh vực.

+ Hướng dẫn giáo viên sử dụng các công cụ đánh giá như quan sát, ghi chép, phiếu theo dõi, sản phẩm của trẻ.

+ Kiểm tra, góp ý hồ sơ đánh giá định kỳ nhằm đảm bảo tính chính xác và thống nhất trong toàn tổ.

- Tăng cường công tác theo dõi, quan sát trẻ

+ Mỗi giáo viên xây dựng hồ sơ cá nhân của trẻ, ghi nhận tiến bộ qua từng giai đoạn.

+ Tổ chức họp chuyên môn để trao đổi, thống nhất cách đánh giá và nhận xét, tránh hình thức, cảm tính.

- Ứng dụng kết quả đánh giá trong thực tiễn giáo dục

+ Căn cứ kết quả đánh giá để điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp từng nhóm trẻ.

+ Xây dựng biện pháp hỗ trợ riêng cho trẻ còn hạn chế, đảm bảo trẻ được phát triển toàn diện.

- Phối hợp với phụ huynh

+ Thông báo kết quả đánh giá định kỳ cho phụ huynh, hướng dẫn cha mẹ cách hỗ trợ trẻ tại nhà.

+ Khuyến khích phụ huynh chia sẻ quan sát, thông tin về quá trình phát triển của con để bổ sung minh chứng đánh giá.

2.2. Đổi mới các hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non

a) Chỉ tiêu

- 100% giáo viên nắm vững mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục trẻ 3 tuổi.

- 100% giáo viên biết xây dựng kế hoạch giáo dục theo hướng mở, linh hoạt, phù hợp với trẻ.

- Nâng cao hiệu quả tổ chức các hoạt động học và chơi, lấy trẻ làm trung tâm, tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm, khám phá.

- 100% giáo viên biết vận dụng linh hoạt các phương pháp giáo dục tích cực, kết hợp yếu tố STEAM, giáo dục kỹ năng sống, và giáo dục lễ giáo.

- Môi trường giáo dục trong lớp học được sắp xếp, bố trí hợp lý, phong phú, tạo hứng thú cho trẻ trong học tập và sinh hoạt hằng ngày.

b) Biện pháp

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học

+ Tổ chức dự giờ, rút kinh nghiệm, tập trung vào đổi mới hình thức tổ chức hoạt động.

+ Chia sẻ các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động như: hoạt động trải nghiệm, trò chơi học tập, hoạt động khám phá khoa học, nghệ thuật, âm nhạc...

- Đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục

+ Tăng cường hoạt động “học qua chơi”, học bằng trải nghiệm, học thông qua quan sát và thử nghiệm.

+ Lồng ghép yếu tố STEAM (khoa học, công nghệ, kỹ thuật, nghệ thuật, toán học) vào các hoạt động phù hợp độ tuổi.

+ Khuyến khích trẻ tự lựa chọn góc chơi, nguyên vật liệu, cách thực hiện nhiệm vụ theo khả năng của mình.

- Xây dựng và cải thiện môi trường giáo dục

+ Sắp xếp góc chơi mở, phong phú, có nguyên vật liệu tái chế, gần gũi với trẻ.

+ Trang trí lớp học theo hướng “xanh – sạch – thân thiện”, tạo không gian thoải mái, kích thích trẻ sáng tạo.

- Ứng dụng công nghệ và truyền thông

+ Giáo viên sử dụng video, hình ảnh, slide trình chiếu để minh họa bài học sinh động.

+ Chia sẻ các bài giảng, hình ảnh hoạt động của trẻ trên nhóm Zalo lớp để phối hợp tuyên truyền đến phụ huynh.

- Tăng cường đánh giá, nhân rộng mô hình hay

+ Tổ chức thao giảng, hội giảng, chia sẻ kinh nghiệm trong tổ.

+ Ghi nhận và phổ biến những tiết dạy, cách làm sáng tạo, hiệu quả để áp dụng đồng bộ trong toàn tổ.

(Mục tiêu, dự kiến chủ đề, dự kiến nội dung hoạt động phụ lục đính kèm)

2.3. Thực hiện các chuyên đề trọng tâm

2.3.1. Chuyên đề ‘Xây dựng Trường Mầm non xanh, an toàn, hạnh phúc lấy trẻ làm trung tâm’

a) Chỉ tiêu:

- 100% lớp học tổ 3 tuổi đạt tiêu chí “xanh, an toàn, thân thiện, hạnh phúc”.

- 100% lớp học có góc thiên nhiên, góc trải nghiệm xanh, sử dụng nguyên vật liệu tái chế thân thiện môi trường.

- 100% giáo viên có chuyên môn rõ rệt về phương pháp, kỹ năng tổ chức hoạt động lấy trẻ làm trung tâm.

- 100% trẻ mạnh dạn, tự tin, vui vẻ đến trường, yêu thích các hoạt động học tập và trải nghiệm.

- 100% trẻ được rèn kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng phòng tránh nguy hiểm, kỹ năng ứng xử tích cực.

- Không để xảy ra tai nạn, thương tích, bạo hành trong trường học.

b) Biện pháp

- Bố trí, sắp xếp lớp học khoa học

+ Trang trí theo hướng mở, tận dụng ánh sáng tự nhiên, sử dụng cây xanh, hoa cảnh trong và ngoài lớp học.

+ Tổ chức các hoạt động “Góc thiên nhiên nhỏ”, “Vườn rau của bé”, “Bé chăm hoa”, giúp trẻ được trải nghiệm chăm sóc cây, bảo vệ môi trường.

Sử dụng nguyên vật liệu tái chế, vận động phụ huynh cùng giáo viên làm đồ dùng, đồ chơi từ nguyên liệu thiên nhiên hoặc tái chế, vừa tiết kiệm vừa giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho trẻ.

- Đảm bảo an toàn cho trẻ trong mọi hoạt động
- + Kiểm tra, rà soát thường xuyên cơ sở vật chất, đồ dùng, đồ chơi để kịp thời khắc phục rủi ro mất an toàn.
- + Giáo viên nắm vững quy trình chăm sóc, đón – trả trẻ, đảm bảo an toàn tuyệt đối.
- + Tổ chức cho trẻ các hoạt động rèn kỹ năng an toàn như: “Bé biết tránh nguy hiểm”, “Bé an toàn khi ở lớp”, “Bé an toàn khi ra ngoài”.
- + Tăng cường tuyên truyền đến phụ huynh về việc phối hợp đảm bảo an toàn cho trẻ tại nhà và khi đến trường.
- Xây dựng môi trường giáo dục hạnh phúc – lấy trẻ làm trung tâm
- + Mỗi lớp tạo không gian “Thân thiện- Tôn trọng - Yêu thương”. Treo ảnh hoạt động của trẻ, sản phẩm của trẻ để khích lệ tinh thần tự hào, tự tin.
- + Giáo viên đổi mới cách giao tiếp, ứng xử tích cực với trẻ: khuyến khích, lắng nghe, không quát mắng.
- + Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo hướng mở, tạo cơ hội cho trẻ lựa chọn, khám phá và chia sẻ cảm xúc.
- + Tăng cường mối quan hệ cô - trẻ - phụ huynh - đồng nghiệp, cùng nhau xây dựng “Trường học là ngôi nhà thứ hai” của trẻ.
- Bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn cho giáo viên
- + Sinh hoạt chuyên môn với nội dung: Trao đổi cách xây dựng môi trường xanh - an toàn - hạnh phúc. Dự giờ, rút kinh nghiệm các hoạt động tổ chức theo hướng lấy trẻ làm trung tâm.
- + Khuyến khích giáo viên tham gia học tập, bồi dưỡng qua mạng, đọc tài liệu, nghiên cứu chuyên đề, chia sẻ sáng kiến.

2.3.2. Chuyên đề “Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động kết hợp giáo dục dinh dưỡng và giáo dục thể chất trong các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ hằng ngày”

a) Chỉ tiêu

- 100% trẻ được tham gia các hoạt động phát triển vận động hằng ngày, phù hợp với độ tuổi.
- Tăng cường sức khỏe, sự dẻo dai, nhanh nhẹn, khéo léo cho trẻ qua các bài tập vận động cơ bản và trò chơi vận động.
- Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì; đảm bảo trẻ phát triển cân đối, hài hòa về thể lực.

- 100% giáo viên lồng ghép kiến thức dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm, kỹ năng tự phục vụ vào hoạt động học, chơi, ăn, ngủ của trẻ.

- Trẻ biết lựa chọn thực phẩm có lợi cho sức khỏe, hình thành thói quen ăn uống lành mạnh, vệ sinh cá nhân sạch sẽ.

- Giáo viên linh hoạt, sáng tạo trong tổ chức các hoạt động vận động: thể dục sáng, bài tập phát triển chung, vận động theo nhạc, trò chơi dân gian.

- Xây dựng môi trường vận động phong phú trong và ngoài lớp, giúp trẻ được trải nghiệm, khám phá, phát triển kỹ năng vận động.

b) Biện pháp

- Tăng cường chỉ đạo, bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên

- + Tổ trưởng hướng dẫn giáo viên thực hiện chương trình giáo dục phát triển vận động phù hợp độ tuổi 3 tuổi.

- + Sinh hoạt chuyên môn với nội dung: Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục thể chất và dinh dưỡng; Tổ chức dự giờ, rút kinh nghiệm hoạt động phát triển vận động, hoạt động ngoài trời, giờ ăn, ngủ, vệ sinh.

- + Khuyến khích giáo viên tự học, tự nghiên cứu tài liệu, sáng tạo các bài tập vận động phù hợp thể lực trẻ.

- Đổi mới tổ chức hoạt động phát triển vận động

- + Hoạt động thể dục sáng: Duy trì đều đặn hằng ngày với nhạc vui tươi, động tác phù hợp thể lực trẻ, thay đổi thường xuyên để tạo hứng thú.

- + Hoạt động học vận động: Tổ chức linh hoạt, kết hợp dụng cụ, đồ chơi và trò chơi vận động như: ném trúng đích, bò chui qua cổng, bật qua vật cản...

- + Trò chơi vận động trong ngày: Lồng ghép vào các hoạt động ngoài trời, giờ chơi góc; lựa chọn trò chơi dân gian như “kéo cưa lừa xẻ”, “chi chi chành chành”, “mèo đuổi chuột”...

- + Tăng cường vận động ngoài trời: Cho trẻ được chạy, nhảy, leo, trườn, ném, đẩy... qua các thiết bị, dụng cụ ngoài trời an toàn.

- Lồng ghép giáo dục dinh dưỡng, vệ sinh và kỹ năng sống vào hoạt động hằng ngày

- + Trong giờ ăn: Giáo viên trò chuyện với trẻ về món ăn, nguồn thực phẩm, lợi ích của các nhóm dinh dưỡng; hướng dẫn trẻ ăn hết suất, ăn đúng cách.

- + Trong giờ chơi và học: Tổ chức các hoạt động trải nghiệm như: “Bé tập làm đầu bếp”, “Bé phân loại thực phẩm”, “Bé chọn đồ ăn có lợi cho sức khỏe”.

- + Trong giờ vệ sinh: Giáo dục trẻ biết rửa tay đúng cách, giữ gìn vệ sinh cá nhân, biết che miệng khi ho, hắt hơi.

- Xây dựng môi trường giáo dục thể chất phong phú
- + Trang bị, sắp xếp dụng cụ vận động (vòng, bóng, gậy, thảm, cổng chui, ghế thể dục...) an toàn, phù hợp lứa tuổi.
- + Xây dựng góc vận động trong lớp và khu vận động ngoài trời mở, giúp trẻ chủ động rèn luyện thể lực qua các trò chơi.
- + Tận dụng nguyên vật liệu tái chế (chai nhựa, hộp giấy, dây thừng...) để làm dụng cụ vận động sáng tạo, an toàn.
- Tăng cường phối hợp giữa gia đình và nhà trường
- + Tuyên truyền với phụ huynh về vai trò của vận động, dinh dưỡng hợp lý trong phát triển thể chất trẻ.
- + Khuyến khích cha mẹ cùng rèn cho trẻ thói quen vận động, ăn uống khoa học tại nhà.
- + Phối hợp tổ chức các ngày hội thể thao, Ngày hội dinh dưỡng của bé, tạo không khí vui tươi, gắn kết cô - trẻ - phụ huynh.

2.4. Công tác tuyên truyền phối kết hợp với các bậc phụ huynh trong việc NDCSGD trẻ.

a) Chỉ tiêu

- 100% các lớp có góc tuyên truyền.
- 100% phụ huynh được tuyên truyền về công tác chăm sóc, nuôi dưỡng chăm sóc trẻ.
- Các nội dung tuyên truyền thay đổi thường xuyên theo tuần, tháng.
- 1 chủ đề có từ 5- 10 hoạt động quay video đăng trên webside của trường

b) Biện pháp

- Xây dựng nội dung tuyên truyền theo tháng, theo mùa.
- Tuyên truyền về cách phát hiện và phòng chống các bệnh theo mùa, các bệnh dịch dễ lây lan.
- Tuyên truyền về chế độ dinh dưỡng cần thiết cho trẻ theo mùa.
- Tuyên truyền về giáo dục các kỹ năng vệ sinh trong ăn uống, vệ sinh hằng ngày cho trẻ.
- Tuyên truyền các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ, các hoạt động trải nghiệm ngày lễ, ngày hội
- Thường xuyên trao đổi với CMHS, tạo sự gắn kết giữa gia đình, nhà trường và xã hội.

2.5. Ứng dụng công nghệ thông tin

a) Chỉ tiêu

- 100% các lớp có Zalo nhóm lớp.
- 100% giáo viên có kỹ năng về CNTT, biết thiết kế bài giảng trên lớp.
- Mỗi lớp có từ 2- 3 giáo án điện tử/chủ đề
- 100% GV biết khai thác các kênh truyền hình trực tuyến dành cho trẻ mầm non, sưu tầm các video trên Youtube và ứng dụng CNTT một cách hợp lý vào trong quá trình giảng dạy.

b) Biện pháp

- Tích cực tuyên truyền với phụ huynh cập nhật Zalo nhóm lớp.
- Tập huấn sinh hoạt chuyên môn, tổ chức các buổi hội thảo về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đề chuyển đổi số nhằm nâng cao khả năng sử dụng công nghệ thông tin của các đồng chí giáo viên trong tổ để đưa vào các hoạt động giảng dạy các cháu được tốt hơn.
- Giáo viên tích cực nghiên cứu học hỏi, tìm tòi trên mạng Internet để học hỏi, đưa vào giảng dạy tại nhóm lớp mình.
- Tích cực làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để phụ huynh học sinh trong khối 5 tuổi ủng hộ cho các lớp mua sắm trang thiết bị dạy và học.
- Tham mưu với nhà trường sửa chữa, bổ sung máy tính để bước đầu cho trẻ làm quen với máy tính và thực hành 1 số phần mềm giáo dục cho trẻ.

3. Các danh hiệu thi đua, khen thưởng trong năm học

- Tổ 3 tuổi phấn đấu đạt thành tích tập thể lao động tiên tiến xuất sắc
- 100% giáo viên trong tổ đạt danh hiệu lao động tiên tiến.
- 1 giáo viên đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.
- Cá nhân các đồng chí giáo viên đăng ký phấn đấu thi đua:

STT	Họ và tên	Lao động tiên tiến	Chiến sỹ thi đua cơ sở	Ghi chú
1	Đinh Thị Huyền	x	x	
2	Trần Thị Hương Lan	x		
3	Trần Thị Thu	x		
4	Trần Thị Hà	x		
5	Trần Thị Tươi	x		

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ trưởng

- Phối hợp với các giáo viên trong tổ xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ đảm bảo các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong năm học, thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục nhà trường, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ.

- Định hướng, chỉ đạo và triển khai các nhiệm vụ chuyên môn trong tổ theo đúng quy định, đảm bảo chất lượng giáo dục.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn

- + Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn định kỳ

- + Chủ trì và hướng dẫn giáo viên trong tổ trao đổi, thảo luận về nội dung dạy học, phương pháp giảng dạy, đánh giá kết quả giáo dục trẻ.

- + Khuyến khích giáo viên trong tổ sáng tạo và đổi mới phương pháp dạy học để nâng cao chất lượng giáo dục

- Giám sát và hỗ trợ giáo viên trong tổ

- + Giám sát, kiểm tra việc thực hiện chương trình giáo dục và kế hoạch dạy học của các giáo viên trong tổ

- + Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên trong tổ, đồng thời hỗ trợ, giúp đỡ giáo viên trong việc phát triển chuyên môn nghiệp vụ.

- Tham mưu cho lãnh đạo trường

- + Đề xuất ý kiến với nhà trường về những vấn đề liên quan đến chuyên môn như kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ, cơ sở vật chất, tài liệu dạy học, các hoạt động trải nghiệm...

- + Tham gia đóng góp ý kiến trong công tác quản lý, điều hành chuyên môn của nhà trường.

- Báo cáo định kỳ

- + Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất về hoạt động của tổ chuyên môn với nhà trường.

2. Tổ phó

Phối hợp, triển khai điều hành công việc chuyên môn trong tổ cùng tổ trưởng, chịu trách nhiệm những nhiệm vụ được phân công.

3. Giáo viên

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn :

- + Giáo viên cần tham gia đầy đủ các buổi họp tổ chuyên môn theo kế hoạch

- + Trong các buổi sinh hoạt, giáo viên có nhiệm vụ thảo luận, trao đổi kinh nghiệm dạy học, chăm sóc trẻ và nghiên cứu phương pháp giáo dục mới, điều chỉnh kế hoạch giảng dạy phù hợp với thực tiễn.

- Xây dựng kế hoạch chuyên môn : cùng tổ chuyên môn giáo viên phải xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với chương trình GDMN. Các kế hoạch này cần có sự linh hoạt, đáp ứng nhu cầu của trẻ và điều kiện thực tế của nhà trường.

- Nghiên cứu cải tiến phương pháp tổ chức các hoạt động

+ Giáo viên tham gia nghiên cứu, trao đổi về phương pháp dạy học hiện đại, sáng tạo và tích hợp nhiều lĩnh vực từ đó đưa ra các giải pháp cải tiến phương pháp dạy học.

+ Cùng tổ chuyên môn thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy.

+ Hỗ trợ và bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên khác : Giáo viên có kinh nghiệm cần chia sẻ kiến thức, hỗ trợ đồng nghiệp, đặc biệt là giáo viên mới trong việc giảng dạy và chăm sóc trẻ.

Trên đây là kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn 3 tuổi năm học 2025 -2026. Giáo viên căn cứ vào kế hoạch của tổ để làm cơ sở căn cứ xây dựng kế hoạch của lớp phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và tình hình thực tế của lớp mình. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc cần điều chỉnh, bổ sung phải báo ngay cho bộ phận chuyên môn, lãnh đạo trường để được tư vấn, hướng dẫn kịp thời.

TỔ TRƯỞNG

(Ký và ghi rõ họ tên)



Đinh Thị Huyền

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên và chụp dấu)

Phạm Thị Ánh Hồng

Phụ lục 1

1. Dự kiến các chủ đề/sự kiện

T T	Chủ đề	Số tuần	Thời gian thực hiện	Chủ đề nhánh	Sự kiện
1	Trường mầm non thân yêu của bé	1	5/09->12/09/2025	Trường mầm non Xuân Trung của bé	Ngày hội đến trường của bé
		1	15/09 -19/09/2025	Các bác, các cô trường mầm non	
		1	22/09 -26/09/2025	Lớp học thân thiện	
		1	29/09->03/10/2025	Lễ hội mùa thu	Tết trung thu
2	Bản thân	1	06/10-> 10/10/2025	Bé là ai?	
		1	13/10 -> 17/10/2025	Các bộ phận trên cơ thể bé	
		1	20/10 -> 24/10/2025	Dinh dưỡng bé cần?	
3	Gia đình thật vui	1	27/10 -> 31/10/2025	Gia đình bé thật vui	
		1	03/11-> 07/11/2025	Ngôi nhà gia đình ở	
		1	10/11 -> 14/11/2025	Đồ dùng gia đình bé	
4	Những nghề bé biết	1	17/11 -> 21/11/2025	Chào mừng ngày nhà giáo VN 20 - 11	Ngày NGVN 20-21
		1	24/11 -> 28/11/2025	Bác sỹ, y tá	
		1	01/12 -> 05/12/2025	Bác nông dân	
		1	08/12 -> 12/12/2025	Nghề truyền thống địa phương	
5	Những con vật đáng	1	15/12 -> 19/12/2025	Một số con vật nuôi trong gia đình	
		1	22/12 -> 26/12/2025	Một số động vật sống trong rừng	Ngày QĐNDVN 22/12

		1	29/12 -> 02/01/2026	Một số con vật sống dưới nước	
		1	05/01 -> 09/01/2026	Côn trùng	
6	Thế giới thực vật	1	19/01 ->23/01/2026	Vườn cây của bé	
		1	26/01 -> 30/01/2026	Một số cây lương thực	
		1	02/02-> 06/02/2026	Một số loại Rau	
		1	09/02 -> 13/02/2026	Dự án: “Tết Nguyên Đán”	Tết quê em
		1	23/02 ->27/02/2026	Hoa đẹp quanh bé	
7	Bé tham gia giao thông an toàn	1	02/03-> 06/03/2026	Ngày hội 8/3	Ngày quốc tế phụ nữ 8-3
		1	09/03 ->13/03/2026	Dự án: “Chiếc ô tô mơ ước”	
		1	16/03 ->20/03/2026	Phương tiện giao thông đường thủy	
		1	23/03 ->27/03/2026	Phương tiện giao thông đường sắt, đường hàng không	
		1	30/03 ->03/04/2026	Luật giao thông đơn giản	
8	Nước và một số HTTN kỳ thú	1	06/04 ->10/04/2026	Nước quanh bé	
		1	13/04 ->17/04/2026	Bé tắm nắng, chơi cùng gió	
		1	20/04 -> 24/04/2026	Cầu vồng lung linh	
		1	27/04 ->01/05/2026	Mùa hè tuyệt vời	Ngày giải phóng miền nam 30/4
9	Quê Hương đất nước Bác Hồ	1	04/05 ->08/05/2026	Quê hương Xuân Trung yêu quý	
		1	11/05->15/05/2026	Đất nước diệu kỳ	
		1	18/05->22/05/2026	Bác Hồ kính yêu	

2. Mục tiêu, nội dung hoạt động

Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục
* CHỦ ĐỀ TRƯỜNG MẦM NON		
MT1*: Cân nặng và chiều cao:	- Ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng - Tập các bài tập thể dục thường	- Theo dõi, cân đo,chấm biểu đồ cho trẻ 1 năm 3 quý:

Trẻ trai: cân nặng: 14,3-16,3kg; chiều cao: 96,1-103,3cm Trẻ gái: cân nặng: 13,9-16,1kg; chiều cao: 95,1-102,7cm	xuyên. - Vệ sinh trong ăn uống và vệ sinh cá nhân sạch sẽ. - Khám sức khỏe định kỳ - Nhận biết béo phì và suy dinh dưỡng. Nguyên nhân của béo phì và duy dinh dưỡng	+ Quý I tháng 9 + Quý 2 tháng 12 + Quý 3 tháng 03
MT2*: Thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	- Hô hấp - Tay - Lưng, bụng, lườn - Chân	- Hoạt động học: + Trẻ tập các động tác của bài thể dục sáng. + Trẻ tập được các động tác trong bài tập phát triển chung
MT3*: Đi được hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m).	- Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m).	- Hoạt động học: + Đi trong đường hẹp(3m x 0,2m) + Đi trong đường hẹp đầu đội túi cát
MT7*: Tung bắt bóng với người đối diện (cô/bạn): bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5 m). - Chuyển được bóng 2 bên theo hàng ngang; - Chuyển được bóng 2 bên theo hàng dọc.	- Tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5 m). - Lăn, đập bắt bóng với cô 3 lần liên tiếp (khoảng cách 2-2,5m). - Chuyển bóng 2 bên theo hàng ngang; - Chuyển bóng 2 bên theo hàng dọc.	- Hoạt động học: + Chuyển bóng 2 bên theo hàng ngang + Chuyển được bóng 2 bên theo hàng dọc.
MT9: Bật – nhảy: - Bật tại chỗ - Bật về phía trước - Bật xa 20-25cm	- Bật tại chỗ - Bật về phía trước - Bật xa 20-25cm - Bước lên xuống bậc cao 30cm.	- Hoạt động học: + Bật tại chỗ
MT11*: Bò trong đường hẹp (3 m x 0,4 m) không chệch ra ngoài.	- Bò trong đường hẹp (3 m x 0,4m) không chệch ra ngoài. - Bò theo hướng thẳng - Bò theo đường dích dắc. - Bò chui qua cổng.	- Hoạt động học: + Bò trong đường hẹp (3 m x 0,4m) không chệch ra ngoài.

	- Trườn về phía trước.	
MT20: Nhận biết được tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau...	- Gọi tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau...	- Hoạt động học, giờ ăn + Các món ăn trong trường, tên và ích lợi của việc ăn uống với sức khỏe con người. + Giới thiệu các món trong bữa ăn. + Ích lợi của món ăn. + Trò chơi: Đoán tên món ăn, Đoán thành phần món ăn...
MT25*. Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: Uống nước đã đun sôi.	- Có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: mời cô, mời bạn khi ăn cơm; ăn từ tốn, nhai kỹ; uống nước đã đun sôi. - Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.	- Hoạt động học, giờ ăn, chơi + Luyện tập thói quen vệ sinh, Biết mời khi ăn, uống, không nói chuyện trong bữa ăn. + Để bát đúng nơi quy định sau khi ăn xong. + Hướng dẫn cách sử dụng bát, thìa.
MT27: Đi dép giấy khi đi học.	- Đi dép giấy khi đi học.	
MT48. Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vệt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	- Quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vệt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	- Hoạt động học: + Đếm đồ dùng, đồ chơi, trong lớp
MT55*. Trẻ nhận dạng và gọi tên các hình: tròn, vuông	- Nhận biết, gọi tên các hình: hình vuông, hình tròn, và nhận dạng các hình đó trong thực tế. - Sử dụng các hình hình học để ghép.	- Hoạt động học: + Nhận biết hình tròn, hình vuông. + Làm quen với đồ dùng, đồ chơi có hình tròn, hình vuông.
MT60. Trẻ nói được tên	- Trò chuyện và tìm hiểu về trường	- Hoạt động học:

trường/lớp, cô giáo, bạn , đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	MN tên địa chỉ của trường, lớp. - Ngày hội đến trường của bé. - Biết tên cô giáo và các bạn và một vài đặc điểm nổi bật trong trường, lớp. - Xây dựng TMN, Lớp học của em - Công việc của từng người trong các khu vực. - Ngày hội đến trường của bé. - Tên lớp mẫu giáo, tên và công việc của cô giáo. - Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường.	+ Trò chuyện, tìm hiểu về trường mầm non, cô giáo và các bạn + Trò chuyện, tìm hiểu về ngày hội đến trường của bé + Khám phá, nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi trong trường, lớp.
MT62* . Trẻ kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, Tết trung thu.... qua trò chuyện, tranh ảnh.	- Kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, Tết trung thu.... qua trò chuyện, tranh ảnh. - Ngày hội đến trường của bé	- Hoạt động học: + Trò chuyện tìm hiểu ngày hội đến trường của bé + Khám phá đèn lồng
MT64* .Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản	- Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản: ví dụ: “Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ”.	- Hoạt động học, chơi: - Trò chuyện cùng cô và các bạn. - Đóng kịch: Lớp học của bé; Nấu ăn... + Biết chơi các trò chơi PTNN + Trò chơi: Tham quan tủ sách; đó là vật gì; Lớp mẫu giáo của mình. + Lao động: Cát đồ dùng, đồ chơi đúng nơi quy định theo yêu cầu của cô.
MT71* . Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao... chủ đề trường mầm non	- Nghe đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè phù hợp với độ tuổi. - Đọc thơ diễn cảm về trường lớp mầm non. Trẻ có thể lắng nghe và trả lời câu hỏi đơn giản với độ tuổi, biết đọc thơ, ca dao.	- Hoạt động học: + Thơ: Bạn mới, Bàn tay cô giáo, Giờ ăn. + Ca dao - đồng dao: Nu na nu nống, Chi chi chành chành,...

		+ Truyện: Gà Tơ đi học, Món quà của cô giáo. + TCDG: Chi chi chành chành, dung dăng dung dẻ.
MT89* . Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình.	- Thực hiện một số quy định ở lớp và gia đình. (sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ)	- Hoạt động học: + Dạy trẻ kĩ năng cất đồ dùng đồ chơi đúng nơi quy định - Hoạt động góc: + Cất đồ dùng, đồ chơi đúng nơi quy định + Thực hiện đúng nội quy ở các góc chơi.
MT92 . Trẻ chú ý nghe cô và bạn nói	- Chờ đến lượt. - Có ý thức chờ đến lượt mình khi tham gia và các hoạt động: Không chen ngang, không xô đẩy người khác	- Hoạt động chơi: + Xếp hàng tham gia các hoạt động.
MT96* .Trẻ vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng.	- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật. - Nghe những bản nhạc, bài hát, những làn điệu dân ca các vùng miền. - Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát phù hợp với lứa tuổi.	- Hoạt động học: * Âm nhạc + Dạy hát: Cháu đi mẫu giáo; Trường cháu đây là trường mầm non. + Nghe hát: Ngày đầu tiên đi học; Em đi mẫu giáo, + Vận động: Vỗ tay theo phách bài hát Cháu đi mẫu giáo, Trường cháu đây là trường mầm non. + Vận động minh họa bài hát Trường cháu đây là trường mầm non. + Trò chơi âm nhạc: Ai nhanh nhất, ai đoán giỏi; Tìm bạn thân; nghe âm thanh tìm bạn.
* CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN		

Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục
MT2. Thực hiện được đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	- Thực hiện đủ các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp. - Tập các động tác hô hấp, tay, chân, bụng, lườn, chân, bật.	- Hoạt động học: + Trẻ tập các động tác của bài thể dục sáng + Trẻ tập được các động tác trong bài tập phát triển chung
MT5. Trẻ kiểm soát được vận động đi/chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.	- Trẻ vận động nhanh nhẹn, kiểm soát được vận động phối hợp tay chân nhịp nhàng khi đi	- Hoạt động học: + Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh + Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh
MT7*: Tung bắt bóng với người đối diện (cô/bạn): bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5 m). - Chuyển được bóng 2 bên theo hàng ngang; - Chuyển được bóng 2 bên theo hàng dọc.	- Tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5 m). - Lăn, đập bắt bóng với cô 3 lần liên tiếp (khoảng cách 2-2,5m). - Chuyển bóng 2 bên theo hàng ngang; - Chuyển bóng 2 bên theo hàng dọc.	- Hoạt động học: + Lăn, đập bắt bóng với cô 3 lần liên tiếp (khoảng cách 2-2,5m).
MT9: Bật – nhảy: - Bật tại chỗ - Bật về phía trước - Bật xa 20-25cm	- Bật tại chỗ - Bật về phía trước - Bật xa 20-25cm - Bước lên xuống bậc cao 30cm.	- Hoạt động học: + Bật về phía trước
MT12. Trẻ thực hiện được các vận động xoay tròn cổ tay.	- Thực hiện được các vận động xoay tròn cổ tay. -Thực hiện được các vận động của bàn tay, ngón tay, quay ngón tay cổ tay, cuộn cổ tay.	- Chơi tập: + Khởi động thể dục sáng +Thực hiện được các vận động xoay tròn cổ tay. + Chơi với các ngón tay: Cắp cua bỏ giỏ; làm củ gừng.
MT9: Bật – nhảy: - Bật tại chỗ - Bật về phía trước - Bật xa 20-25cm	- Bật tại chỗ - Bật về phía trước - Bật xa 20-25cm - Bước lên xuống bậc cao 30cm.	- Hoạt động học: + Bật về phía trước

MT21* . Trẻ biết ăn để chóng lớn khỏe mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau	- Kể tên được một số thức ăn có trong bữa ăn hằng ngày - Phân biệt thức ăn trong nhóm - Trò chuyện về cơ thể khỏe mạnh và lợi ích của việc tập luyện, ăn uống, giữ gìn vệ sinh đối với sức khỏe và các biểu hiện khi đau, ốm, một số nguy hiểm cho bản thân.	- Hoạt động học: + Tìm hiểu các món ăn và lợi ích của các món ăn đối với sự phát triển của cơ thể. + Tìm hiểu ích lợi của việc ăn uống đủ chất, vệ sinh trong ăn uống và giấc ngủ. + Trò chuyện về cơ thể khỏe mạnh và lợi ích của việc tập luyện, ăn uống, giữ gìn vệ sinh đối với sức khỏe và các biểu hiện khi đau, ốm, một số nguy hiểm cho bản thân.
MT24. Trẻ sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	- Sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách	- Hoạt động học, giờ ăn: + Dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách. + Để cốc, bát, thìa đúng nơi quy định - Góc phân vai: gia đình của bé, bữa cơm gia đình.
MT38* . Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng.	- Sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng. - Chức năng của các giác quan.	- Hoạt động học: + Khám phá các bộ phận trên cơ thể (5E) + Tìm hiểu chức năng của các giác quan.
MTs39. Trả lời được các câu hỏi mang tính gợi mở bằng sự quan sát và bằng chứng thực tế.	- Trẻ trả lời được các câu hỏi mang tính gợi mở khi được quan sát như “ai, cái gì, ở đâu”	
MT53*: Nhận ra qui tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.	- Xếp tương ứng 1- 1, ghép đôi - Xếp xen kẽ	- Hoạt động học: + Ghép đôi + Xếp tương ứng 1- 1
MT56* . Trẻ sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân	- Nhận biết phía trên – phía dưới, phía trước - phía sau, tay phải – tay trái của bản thân.	- Hoạt động học: + Nhận biết phía trên – phía dưới của bản thân

MT57* . Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên, tuổi, giới tính của bản thân. - Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể.	- Hoạt động học: + Tìm hiểu về tên, tuổi, giới tính của bản thân. + Tìm hiểu về bản thân, bạn trai, bạn gái
MT67 . Trẻ nói rõ các tiếng	- Phát âm các tiếng của tiếng Việt. - Nói, thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.	- Hoạt động học, chơi : + Trò chuyện về ngày sinh nhật của bé, sở thích giới thiệu về bản thân + Kể truyện: Gấu con bị đau răng, Cậu bé mũi dài, Câu chuyện của tay phải, tay trái. + Đọc thơ : Đôi mắt của em; Cái lưỡi; Chối ngoan. + Ca dao - đồng dao: Chi chi chành chành.
MT74* . Trẻ sử dụng các từ “vâng ạ”, “dạ”, “thưa” ... trong giao tiếp.	- Chăm chú lắng nghe người khác nói - Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.	- Hoạt động học mọi lúc, mọi nơi: - Dạy trẻ kỹ năng giao tiếp: sử dụng các từ “vâng ạ”, “dạ”, “thưa” trong giao tiếp.
MT85* . Trẻ nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói qua các trò chơi; hát, vận động. - Nhận ra cảm xúc vui buồn, âu yếm, ngạc nhiên, sợ hãi hoặc tức giận của người khác qua ngữ điệu lời nói.	Hoạt động học, chơi : + Dạy trẻ biểu lộ cảm xúc của mình + Nhận biết cảm xúc của người khác + Dạy trẻ các ứng xử phù hợp với bạn bè và người lớn phù hợp với giới tính của mình + Chơi các trò chơi đoàn kết cùng các bạn
MT86 . Biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	- Thể hiện cảm xúc của bản thân qua ngữ điệu lời nói. - Trò chuyện về những người chăm sóc bé; những trạng thái cảm xúc của bé thông qua trò chơi đóng vai(mẹ con; phòng khám..)	
MT97* . Trẻ chú ý nghe, tỏ ra thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản	- Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca). - Chú ý nghe, tỏ ra thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo	- Hoạt động học: +Hát: Hãy xoay nào, Mừng sinh nhật, Tay thơm tay ngoan.

nhạc.	bài hát, bản nhạc - Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.- Biết vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.	+ Nghe hát: Ru con, Em là bông hồng nhỏ; Vì sao con mèo rửa mặt, Thật đáng chê. + Vận động :Vỗ tay theo nhịp bài hát, múa minh hoạ bài hát tay thơm tay ngoan, mời bạn ăn. + Trò chơi âm nhạc: "Tìm bạn thân, Ai đoán giỏi"; Ai nhanh nhất., Đoán tên bài hát.
MT100. Trẻ vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh hoạ).	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Khuyến khích trẻ tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo bài hát, bản nhạc yêu thích.	
* CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH THẬT VUI		
Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục
MT2. Thực hiện được đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	- Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, dang ngang - Lưng, bụng, lườn: - Chân: + Bật tách - chụm chân tại chỗ + Từng chân đưa lên trước, ra sau, sang ngang. + Đứng nâng cao chân, gập gối trước, lùi lại, sang bên + Bật 1	- Hoạt động học: + Trẻ tập các động tác của bài thể dục sáng + Trẻ tập các động tác trong bài tập phát triển chung
MT4: Đi kiễng gót được liên tục 3m.	- Đi kiễng gót liên tục 3m.	- Hoạt động học: + Đi kiễng gót liên tục 3m
MT5. Trẻ kiểm soát được vận động đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.	- Đi, chạy phối hợp tay chân nhịp nhàng, đầu không cúi và đúng hướng. - Đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	- Hoạt động học: + Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.
MT7*: Tung bắt bóng với người đối diện (cô/bạn): bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5 m).	- Tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5 m). - Lăn, đập bắt bóng với cô 3 lần liên tiếp (khoảng cách 2-2,5m).	- Hoạt động học: + Tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5 m).

- Chuyển được bóng 2 bên theo hàng ngang; - Chuyển được bóng 2 bên theo hàng dọc.	- Chuyển bóng 2 bên theo hàng ngang; - Chuyển bóng 2 bên theo hàng dọc.	
MT22*: Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn.	- Thực hiện được một số việc đơn giản: Rửa tay, xúc miệng, tháo tất, cởi quần, áo.... với sự giúp đỡ của người lớn. - Làm quen cách đánh răng, lau mặt. - Tập rửa tay bằng xà phòng. - Biết giữ gìn vệ sinh cá nhân	- Hoạt động học, trò chuyện, giờ ăn, đón trả trẻ. + Dạy trẻ các bước rửa tay bằng xà phòng + Dạy trẻ kĩ năng mặc, cởi quần áo + Dạy trẻ cài cúc, kéo khóa áo + Dạy trẻ đi dép đúng + Dạy trẻ đánh răng, rửa mặt đúng cách
MT26*: Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh.	- Tập luyện 1 số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người - Nhận biết trang phục theo thời tiết	- Hoạt động học, trò chuyện, giờ ăn, đón trả trẻ. + Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người
MT29*: Trẻ nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng) khi được nhắc nhở.	- Trẻ nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng ...) khi được nhắc nhở. - Nhận biết gọi tên một số đồ vật gây nguy hiểm. - Không sử dụng đồ vật gây nguy hiểm và không sử dụng đồ vật khi người lớn không cho phép	- Hoạt động học, chơi: + Dạy trẻ tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng) khi được nhắc nhở. + Nhận biết gọi tên một số đồ vật gây nguy hiểm. + Dạy trẻ không sử dụng đồ vật gây nguy hiểm và không sử dụng đồ vật khi người lớn không cho phép
MT54*: So sánh được hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn/ nhỏ hơn; dài	- So sánh 2 đối tượng về kích thước	- Hoạt động học: + So sánh 2 đối tượng về kích thước

hơn/ ngắn hơn; cao hơn/ thấp hơn; bằng nhau.		
MT58. Trẻ nói được tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình.	- Trẻ nói được tên bố, mẹ, 1 số người thân trong gia đình - Trẻ biết các mối quan hệ giữa người thân trong gia đình	- Hoạt động học: + Tìm hiểu về các mối quan hệ trong gia đình – làm cây gia đình + Góc phân vai: gia đình của bé, mẹ nấu ăn.
MT59*. Trẻ nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	- Nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	- Hoạt động học: + Tìm hiểu về nơi sống của gia đình. + Góc phân vai: Gia đình của bé, mẹ con, nấu ăn + Góc xây dựng: Xây ngôi nhà của bé.
MT69*. Trẻ sử dụng được câu đơn, câu ghép.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu mở rộng.	- Hoạt động học, chơi : +Trò chuyện về các thành viên trong gia đình + Kể truyện: Gấu con chia quà, Thỏ con không vâng lời, quà tặng mẹ. + Đọc thơ : Đến thăm bà, giúp mẹ, lời chào, yêu mẹ, chiếc quạt nan. + Ca dao – đồng dao: gánh gánh gồng gồng, lớn là anh.
MT78. Trẻ thích vẽ, ‘viết’ nguệch ngoạc	- Thích vẽ, ‘viết’ nguệch ngoạc.	- Hoạt động học: + Vẽ ngôi nhà + Vẽ theo ý thích
MT79*: Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.	Tên, tuổi, giới tính.	- Hoạt động học : +Trò chuyện với trẻ về tên, tuổi, giới tính.
MT80. Nói được điều bé thích, không thích	- Nói được điều bé thích, không thích	- Hoạt động học : + Trò chuyện về sở thích của bé, những điều bé thích, không thích
MTs90. Tuân thủ các	- Chú ý khi nghe cô và các bạn nói	- Hoạt động học:

nguyên tắc và kỉ luật chung	- Tự lấy đồ dùng, dụng cụ khi tham gia các hoạt động - Cát xếp đồ dùng, dụng cụ khi kết thúc hoạt động - Không tranh giành đồ dùng, đồ chơi - Tung, bắt bóng với cô, bắt được 3 lần liên không làm rơi bóng.	+ Thiết kế khung ảnh để bàn (EDP) + Làm ngôi nhà 2 tầng có thể đứng được (EDP). + Dự án: Ngôi nhà mơ ước, khung ảnh.
MT99*. Hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát. - Thích nghe hát, múa, vận động các bài hát về chủ đề gia đình	- Hoạt động học: + Biết hát, vận động, chơi trò chơi âm nhạc, sử dụng dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát. + Hát : Cháu yêu bà, cả nhà thương nhau; Hoa bé ngoan; Đi học về; Nhà của tôi, Múa cho mẹ xem + Vận động: Vỗ tay theo nhịp, phách, theo ý thích + Nghe hát: Cho con, Bé quét nhà + Trò chơi âm nhạc: Ai nhanh nhất,
MT106*. Trẻ xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.	- Sử dụng một số kĩ năng xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.	- Hoạt động chơi: + Xếp ngôi nhà 1 tầng hoặc nhiều tầng bằng các hình khối
MTs109. Đối sánh được sản phẩm với thiết kế ban đầu và hoàn thiện bản thiết kế theo sản phẩm	- Nhận xét, so sánh được sản phẩm làm được với thiết kế ban đầu.	- Hoạt động học +Thiết kế khung ảnh để bàn có thể đứng được (EDP) + Thiết kế, trang trí 1 số đồ dùng trong gia đình (EDP) +Làm ngôi nhà 2 tầng đứng được (EDP)
*CHỦ ĐỀ: NHỮNG NGHỀ BÉ BIẾT		
Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục

MT2. Thực hiện được đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	- Thực hiện đủ các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp - Tập các động tác hô hấp, tay, chân, bụng, lườn, bật	- Hoạt động học: + Trẻ tập các động tác của bài thể dục sáng + Trẻ tập được các động tác trong bài tập phát triển chung
MT6*: Chạy được liên tục trong đường dích dắc (3 - 4 điểm dích dắc) không chệch ra ngoài.	- Chạy được liên tục 15m theo hướng thẳng. - Đi, chạy liên tục trong đường dích dắc (3 - 4 điểm dích dắc) không chệch ra ngoài	- Hoạt động học: + Đi liên tục trong đường dích dắc (3 - 4 điểm dích dắc) không chệch ra ngoài. + Chạy liên tục trong đường dích dắc (3 - 4 điểm dích dắc) không chệch ra ngoài
MT9: Bật – nhảy: - Bật tại chỗ - Bật về phía trước - Bật xa 20-25cm	- Bật tại chỗ - Bật về phía trước - Bật xa 20-25cm - Bước lên xuống bậc cao 30cm.	- Hoạt động học: + Bật xa 20-25cm
MT10*: Ném trúng đích ngang (xa 1,5m).	- Ném trúng đích ngang (xa 1,5 m). - Ném trúng đích bằng 1 tay - Ném xa bằng 1 tay	- Hoạt động học: + Ném trúng đích ngang (xa 1,5 m).
MT11*. Bò dích dắc khéo léo qua 3 – 4 điểm, không đụng và vật cản.	+ Trẻ phối hợp tốt tay – chân – mắt khi bò. + Bò dích dắc khéo léo qua 3 – 4 điểm, không đụng và vật cản.	- Hoạt động học : + Bò dích dắc khéo léo qua 3 – 4 điểm, không đụng và vật cản.
MT13. Gập, đan được ngón tay vào nhau.	- Gập, đan được ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay - Đan, tết, tết được sợi đôi	- Hoạt động chơi tập: + Khởi động thể dục sáng + Thực hiện được các vận động xoay tròn cổ tay. + Chơi với các ngón tay: Cắp cua bỏ giỏ; làm củ gừng. + Đan, tết tóc cho búp bê.
MT14*. Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong hoạt	- Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong hoạt động: Vẽ được hình tròn theo mẫu.	- Hoạt động học: + Vẽ hình tròn theo mẫu, vẽ các nét thẳng, xiên, cong.

động.	- Biết sử dụng bút. - Tự cài, cởi cúc.	+ Dạy trẻ kĩ năng cầm bút + Dạy trẻ kĩ năng cài, cởi cúc, kéo khóa áo - Góc kĩ năng: khâu vòng, cài, cởi cúc, buộc dây giày.
MT19*. Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh, ảnh.	- Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc. - Xem tranh ảnh và trò chuyện về các thực phẩm cần thiết cho sức khỏe. - Trò chuyện về các món ăn quen thuộc của gia đình, lợi ích của món ăn với cơ thể - Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng, đủ chất. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì)	- Hoạt động học: + Khám phá, tìm hiểu về 1 số món ăn + Tìm hiểu một số thực phẩm và món ăn quen thuộc và ích lợi của chúng đối với sức khỏe. + Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng, đủ chất. - Giờ ăn: giới thiệu món ăn và lợi ích của các món trong bữa ăn. - Góc phân vai: Đầu bếp, bữa cơm gia đình, bán hàng, bác sĩ, y tá. - Trò chơi: Kể đủ 3 thứ, Cái gì biến mất, Món gì đây?, Thành phần món ăn.
MT35*. Trẻ không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.	- Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.	- Hoạt động học, trò chuyện: +Dạy trẻ không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp. +Dạy trẻ kĩ năng xử lí khi gặp người xấu
MT49*. Trẻ đếm các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.	- Hoạt động học: + Đếm và nhận biết nhóm có 3 đối tượng. + Trò chơi: Khoanh tròn nhóm có 3 đối tượng, Tìm nhóm có 3 đối tượng, Về

		đúng nhà, Tìm bạn.
MT50* . Trẻ so sánh hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5: Nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	- So sánh hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5: Nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	- Hoạt động học: + So sánh hai nhóm đối tượng trong phạm vi 3
MT61* .Trẻ kể tên và nói được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng, nghề bác sĩ khi được hỏi, xem tranh	- Tên gọi, sản phẩm và ích lợi của nghề nông, nghề xây dựng, nghề bác sĩ - Kể được một số công cụ và sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng, nghề bác sĩ.	- Hoạt động học: + Khám phá, tìm hiểu về nghề nông + Khám phá, tìm hiểu về nghề xây dựng + Khám phá, tìm hiểu về nghề bác sĩ.
MT68* .Trẻ biết sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm	- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc. - Nghe, sử dụng các từ thông dụng sự vật, hoạt động, đặc điểm. - Biết sử dụng từ ngữ phù hợp để trò chuyện, thảo luận nêu nhận xét và 1 số nghề	- Hoạt động học, chơi : + Khám phá về một số nghề quen thuộc + Kể chuyện, đọc thơ, ca dao, đồng dao qua tranh vẽ, đóng kịch về 1 số nghề + Dạy trẻ kĩ năng cầm sách, đọc sách + Dạy trẻ giữ gìn sách vở
MT76* .Đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giờ sách xem tranh.	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Làm quen với cách đọc: hướng đọc: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới; đọc ngắt nghỉ sau các dấu. - Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “đọc” truyện. - Giữ gìn sách	- Hoạt động học: + Góc đọc sách: Xem tranh truyện, kể chuyện sáng tạo theo tranh. + Dạy trẻ kĩ năng cầm sách, đọc sách + Dạy trẻ giữ gìn sách vở
MT81* . Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi	- Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	- Hoạt động học, chơi, luyện tập: + Trò chuyện về công việc của chú bộ đội, công an, cảnh sát, bác sĩ, giáo viên + Đi tham quan phòng y tế,

		trường mầm non, tò chuyện về các nghề.
MT98. Trẻ vui sướng, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dạng..) của tác phẩm tạo hình	- Thích thú ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình về màu sắc, hình dạng của tác phẩm tạo hình. - Xem các tác phẩm tạo hình	- Hoạt động học: + Dạy trẻ kĩ năng chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi
MT105*. Trẻ lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối	- Sử dụng một số kĩ năng nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.	Hoạt động học: + Nặn các đồ dùng nghề nông, xây dựng, bác sĩ + Nặn các sản phẩm nghề nông + Làm hộp bút có 3 ngăn (EDP) + Làm sổ ghi chú mini (EDP) + Làm thiệp tặng cô ngày 20/11 (EDP) + Làm lọ hương thơm tặng cô ngày 20/11 (EDP)
*CHỦ ĐỀ: NHỮNG CON VẬT ĐÁNG YÊU		
Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục
MT2. Thực hiện được đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	- Thực hiện đủ các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp - Tập các động tác hô hấp, tay, chân, lưng, bụng, lườn, bật.	- Hoạt động học: + Trẻ tập các động tác của bài thể dục sáng + Tập được đúng các động tác trong bài tập phát triển chung
MT5. Trẻ kiểm soát được vận động đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.	- Đi, chạy phối hợp tay chân nhịp nhàng, đầu không cúi và đúng hướng. - Đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	- Hoạt động học: + Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. + TCVD: Ai nhanh tay, Tiếp sức, ném bóng, Tai ai tinh, Cáo và Thỏ, Mèo và chim sẻ, Tiếp sức, Đưa bóng về đích, Chuyển bóng.

MT7*: Tung bắt bóng với người đối diện (cô/bạn): bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5 m). - Chuyển được bóng 2 bên theo hàng ngang; - Chuyển được bóng 2 bên theo hàng dọc.	- Tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5 m). - Lăn, đập bắt bóng với cô 3 lần liên tiếp (khoảng cách 2-2,5m). - Chuyển bóng 2 bên theo hàng ngang; - Chuyển bóng 2 bên theo hàng dọc.	- Hoạt động học: + Chuyển bóng 2 bên theo hàng dọc. + TCVD: Ai nhanh tay, Tiếp sức, ném bóng, Tai ai tinh, Cáo và Thỏ, Mèo và chim sẻ, Tiếp sức, Đưa bóng về đích, Chuyển bóng.
MT9: Bật – nhảy: - Bật tại chỗ - Bật về phía trước - Bật xa 20-25cm - Bước lên xuống bậc cao 30cm	- Bật tại chỗ - Bật về phía trước - Bật xa 20-25cm - Bước lên xuống bậc cao 30cm.	- Hoạt động học: + Bước lên xuống bậc cao 30cm. + TCVD: Ai nhanh tay, Tiếp sức, ném bóng, Tai ai tinh, Cáo và Thỏ, Mèo và chim sẻ, Tiếp sức, Đưa bóng về đích, Chuyển bóng.
MT11*. Trẻ bò chui qua cổng	- Bò chui qua cổng - Bò trong đường hẹp (3 m x 0,4 m) không chệch ra ngoài. - Trẻ bật tại chỗ, bật về phía trước, - Bật xa 20 – 25 cm - Lấy đà bật nhảy - Chạm đất nhẹ nhàng bằng hai đầu bàn chân. - Giữ thẳng lưng khi chạm đất.	- Hoạt động học: + Bò chui qua cổng + TCVD: Ai nhanh nhất, chèo thuyền, kéo co, tiếp sức.
MT23*. Trẻ tháo tất, cởi được quần áo	- Tháo tất cởi được quần áo - Rèn kỹ năng cho trẻ	- Hoạt động học, chơi + Kỹ năng tháo tất + Kỹ năng mặc quần, áo + Góc phân vai: Mặc quần áo cho búp bê.
MT34: Không nghịch các vật sắc nhọn.	- Không tự ý nghịch các vật sắc nhọn.	
MTs39. Trả lời được các câu hỏi mang tính gợi mở bằng sự quan sát và bằng chứng thực tế.	- Trẻ trả lời được các câu hỏi mang tính gợi mở khi quan sát như “ ai, cái gì, ở đâu”	- Hoạt động học: + Khám phá 1 số loại vật nuôi trong gia đình (5E) + Khám phá 1 số loài vật

		sống trong rừng (5E) + Khám phá, tìm hiểu 1 số con vật dưới nước (5E) + Khám phá vòng đời phát triển của bướm (5E)
MT42*. Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.	- Biết mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng khi quan sát với sự giúp đỡ - Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng	- Hoạt động học: + Tìm hiểu về các con vật sống trong gia đình, dưới nước, trong rừng, côn trùng + Xem tranh, sách, ảnh về các con vật.
MT43*. Trẻ phân loại được các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật	- Nhận biết được một số đặc điểm nổi bật của con vật. - Tên gọi của 1 số con vật - Biết so sánh để thấy được sự giống nhau, khác nhau của các con vật quen thuộc gần gũi qua một số đặc điểm của chúng.. - Đặc điểm nổi bật sự giống và khác nhau của một số con vật về (Cấu tạo, MT sống, thức ăn thói quen, kiếm mồi và tự vệ.	- Hoạt động học: + Khám phá 1 số loại vật nuôi trong gia đình + Khám phá 1 số loài vật sống trong rừng + Khám phá, tìm hiểu 1 số con vật dưới nước + Khám phá vòng đời phát triển của bướm
MT49*: Đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm được đến 5.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng	- Hoạt động học: + Đếm và nhận biết nhóm có 5 đối tượng.
MT66*. Trẻ biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	- Lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại. - Trả lời và đặt các câu hỏi: ai? Cái gì? ở đâu? Khi nào?	- Hoạt động học, chơi: + Trò chuyện về các con vật gần gũi + Kể tên và kể một số con vật + Kể chuyện về một số các con vật gần gũi + Làm sách tranh về các con vật. + Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh ảnh về các

		con vật. + Tiếp xúc với chữ, sách truyện. + Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau + Kể chuyện sáng tạo theo tranh
MT72. Trẻ kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện. - Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ - Kể lại sự việc.	- Hoạt động học: +Truyện: Bác Gấu đen và hai chú thỏ, Dê đen và dê trắng, Chim thợ may,... + Kể lại truyện: Dê đen và dê trắng, Dê con nhanh trí,..
MT83: Cố gắng thực hiện được công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi...)	- Thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi...)	- Hoạt động học, chơi, luyện tập. + Thực hiện công việc đơn giản được giao.
MT93*. Cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	- Chơi hoà thuận với bạn. - Nhanh chóng hòa đồng vào hoạt động chung với nhóm bạn - Vui vẻ thoải mái khi chơi trong nhóm bạn.	- Hoạt động học, chơi, luyện tập. + Dạy trẻ chơi đoàn kết, chia sẻ, giúp đỡ nhau + Dạy trẻ kĩ năng hoạt động nhóm +Trò chơi xây dựng, lắp ghép: “Trang trại chăn nuôi”; “Công viên”; “Vườn bách thú”; “Ao cá”. - Trò chơi đóng vai: “Bán hàng”; “Bác sĩ thú y”, “Nấu ăn”. - TCDG: Chi chi chành chành, tập tầm vông, nu na nu nống.
MT98. Trẻ vui sướng,	- Thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử	- Hoạt động học

chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.	dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình. - Xem các tranh ảnh, các sản phẩm tạo hình - Quan sát, ngắm nhìn các sự vật, hiện tượng xung quanh, cảnh đẹp thiên nhiên, các tác phẩm nghệ thuật.	+ Xem tranh, kể chuyện theo tranh các câu chuyện trong chủ đề + Thể hiện cảm xúc qua hoạt động PTTC-KNXH
MTs107. Đo, vẽ, viết. Cắt. Dán. Ghép để tạo mô hình về sản phẩm thiết kế	- Trẻ phân được đối tượng thiết kế bằng hình vẽ, sơ đồ. - Trẻ quan sát, khám phá, tưởng tượng và xây dựng được mẫu thiết kế, chế tạo ra các đồ dùng.	- Hoạt động học: + Làm 1 số con vật từ lõi giấy vệ sinh, lá cây, in bàn tay : Con thỏ, mèo, sứa, cá.(EDP) + Làm khách sạn cho côn trùng có dây đeo. (EDP) + Làm mô hình khu sinh sống của động vật sống trong rừng, dưới nước. (EDP) + Vẽ, nặn, dán các con vật (gà, vịt, con thỏ voi, gấu, chim, cá, tôm...)
MT111*. Trẻ tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích	- Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích - Nhận xét sản phẩm tạo hình	- Vẽ, nặn, cắt, xé dán các con vật: Con cá, con bướm, con thỏ, con gà. - Tô màu tranh các con vật.

***CHỦ ĐỀ: THẾ GIỚI THỰC VẬT**

Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục
MT2. Thực hiện được đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	- Thực hiện đủ các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp - Tập các động tác hô hấp, tay, chân, lưng, bụng, lườn, bật.	- Hoạt động học: + Trẻ tập các động tác của bài thể dục sáng + Tập được các động tác trong bài tập phát triển chung.
MT5. Trẻ kiểm soát được vận động đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu	- Đi, chạy phối hợp tay chân nhịp nhàng, đầu không cúi và đúng hướng.	- Hoạt động học: + Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh

lệnh.	- Đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	+ TCVD: Ai nhanh tay, Tiếp sức, ném bóng, Tai ai tinh, Cáo và Thỏ, Mèo và chim sẻ, Tiếp sức, Đưa bóng về đích, Chuyển bóng.
MT6*: Chạy được liên tục 15m theo hướng thẳng.	- Chạy được liên tục 15m theo hướng thẳng. - Đi, chạy liên tục trong đường dích dắc (3 - 4 điểm dích dắc) không chệch ra ngoài	- Hoạt động học: + Chạy được liên tục 15m theo hướng thẳng.
MT7*: Chuyển bóng qua đầu	- Phối hợp tay – mắt trong vận động khéo léo khi tung bắt bóng với cô. - Tung, bắt bóng với cô, bắt được 3 lần liên không làm rơi bóng - Tung bóng lên cao và bắt bóng	- Hoạt động học: + Chuyển bóng qua đầu + TCVD: “Gà trong vườn rau” (vườn cây, vườn hoa, vườn quả); “Chạy nhanh lấy đúng”, Hái quả, gieo hạt.
MT8*: Trẻ tự đập – bắt bóng được 3 lần liên (đường kính bóng 18cm)	- Phối hợp nhịp nhàng, khéo léo khi đập bóng, bắt bóng, chuyển bóng và bắt bóng không làm rơi bóng. - Trẻ tự đập – bắt bóng được 3 lần liên (đường kính bóng 18cm)	- Hoạt động học: + Trẻ tự đập – bắt bóng được 3 lần liên (đường kính bóng 18cm) + TCVD: “Gà trong vườn rau” (vườn cây, vườn hoa, vườn quả); “Chạy nhanh lấy đúng”, Hái quả, gieo hạt.
MT11*: Trườn về phía trước.	- Trườn về phía trước	- Hoạt động học: - Trườn về phía trước + TCVD: Ai nhanh nhất, chèo thuyền, kéo co, tiếp sức.
MT15*: Trẻ cắt thẳng được một đoạn 10 cm.	- Biết sử dụng kéo. - Xé, dán giấy.	- Hoạt động học: + Cắt thân cây, cắt giấy theo ý thích + Xé, dán cây, hoa; Dán quả, hoa. + Tô màu bài chủ đề thực vật
MT18: Tự cài, cởi được	- Cài, cởi cúc áo	- Hoạt động học, chơi:

cúc.		+ Kỹ năng cài, cởi cúc áo + Góc phân vai: mẹ con, mặc áo cho búp bê + Góc kỹ năng: cài, cởi cúc áo.
MT31*. Tránh 1 số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: Không cười đùa khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt.	- Biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt.	- Hoạt động trò chuyện - Trò chuyện về những hành động nguy hiểm khi ăn uống - Chú ý khi ăn các loại quả có hạt.
MTs41. Thực hiện được trải nghiệm/điều tra thực tế	- Thực hiện các thí nghiệm như tạo ra dung dịch màu sắc...	- Hoạt động học: + Sự đổi màu của hoa đậu biếc (5E) + Thí nghiệm hoa nở trong nước (5E) + Thí nghiệm nhuộm màu cho hoa (5E)
MT51. Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5	- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm	- Hoạt động học: + Gộp và đếm hai nhóm đối tượng trong phạm vi 4
MT55*. Trẻ nhận dạng và gọi tên các hình: hình tam giác, hình tròn.	- Nhận biết, gọi tên các hình: hình tam giác, hình tròn, và nhận dạng các hình đó trong thực tế. - Sử dụng các hình học để lắp ghép.	- Hoạt động học: + Ôn tập: Nhận biết, phân biệt hình tam giác, hình tròn.
MT62*. Trẻ biết được 1 số ngày lễ tết: Biết ngày tết nguyên đán cổ truyền của dân tộc	- Trẻ biết ngày tết nguyên đán là ngày tết cổ truyền của dân tộc - Biết ý nghĩa của ngày tết - Biết 1 số đặc điểm của ngày tết: Các loại bánh, loại cây, mâm ngũ quả...	- Hoạt động học: + Khám phá về ngày tết nguyên đán (5 E) + Tìm hiểu các phong tục, các loại cây, hoa, bánh đặc trưng
MT65. Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả...	- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc.	- Hoạt động học, chơi + Tìm hiểu một số loại cây, hoa, quả, rau, củ quen thuộc. + Phân loại các đối tượng

		theo đặc điểm chung.
MT70* . Kể lại được sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân: thăm ông bà, xem phim, đi chơi...	- Kể lại được sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân: thăm ông bà, xem phim, đi chơi...	- Hoạt động mọi lúc, mọi nơi. - Trò chuyện về những việc trẻ đã được làm khi nghỉ Tết.
MT94* . Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây	- Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối. - Không bẻ hoa, ngắt cành. - Thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây.	- Hoạt động học, chơi, luyện tập. + Dạy trẻ kĩ năng trồng cây + Dạy trẻ có ý thức bảo vệ môi trường : Không vứt rác bừa bãi,... + Dạy trẻ kĩ năng tưới cây +Trò chơi xây dựng, lắp ghép: “Trang trại chăn nuôi”; “Vườn bách thú”; +Trò chơi đóng vai: “Bán hàng”, “Nấu ăn”, Bác nông dân,... +TC: Hái quả, kể đủ 3 thứ, Cây nào quả này,... +Lao động: Thu dọn đồ dùng đồ chơi + Góc thiên nhiên: Tưới cây, tỉa lá
MTs102 . Lựa chọn các phương tiện, thiết bị, kĩ thuật, thao tác để nghiên cứu, thiết kế, chế tạo.	- Lựa chọn các đồ dùng, thiết bị, kĩ thuật, nghiên cứu để thiết kế.	- Hoạt động học, chơi + Thiết kế trang phục từ lá cây (EDP) + Làm ông mặt trời từ lá cây.(EDP) + Thiết kế phong bao lì xì (EDP) + Dự án: Hoa hồng, hoa đào, hoa mai, bắp ngô, phong bao lì xì
MTs107 . Đo, vẽ, viết, cắt dán, ghép để tạo mô hình về sản phẩm thiết kế.	- Vận dụng các kỹ năng để thiết kế ra sản phẩm theo các chủ đề.	
MT110* . Trẻ vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	+ Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc. + Tự sáng tạo, vận động phù hợp với	- Hoạt động học: + Hát: : Sắp đến tết rồi; Quả gì; Lì + Vận động: Vỗ tay

	nhịp điệu âm nhạc	theo nhịp/ phách hoặc vận động theo ý thích. + Vận động minh họa bài hát: Lí cây xanh, Quả,.. + Nghe: Mùa xuân ơi; Em yêu cây xanh, Lí cây bông; Tết quê em, Khu vườn trái cây + Trò chơi: Ai nhanh nhất; Ai đoán giỏi; Tiếng hát ở đâu
MT112. Đặt tên cho sản phẩm tạo hình	+ Nói lên ý tưởng tạo hình của mình. + Đặt tên cho sản phẩm của mình.	- Hoạt động học: + Tô màu các loại cây, hoa, củ, quả, rau. + Vẽ, tô màu tranh mùa xuân. + Vẽ, tô màu, nặn, dán các loại cây, hoa, quả, rau, củ. + Tô vẽ vẽ tạo hình chủ đề thế giới thực vật.
*CHỦ ĐỀ: BÉ THAM GIA GIAO THÔNG AN TOÀN		
Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục
MT9: Bật – nhảy: - Bật xa - Ném xa	- Bài tổng hợp bật xa - Ném xa.	- Hoạt động học : + Bài tổng hợp bật xa - Ném xa. + TCVD: Ai nhanh tay ;Tai ai tinh; Cáo và Thỏ; Mèo và chim sẻ; Tiếp sức; Đưa bóng về đích; Chuyển bóng.
MT10*. Ném trúng đích nằm ngang bằng 1 tay	- Dùng sức của thân và tay để ném túi cát - Ném trúng đích nằm ngang bằng 1 tay	- Hoạt động học : - Ném trúng đích nằm ngang bằng 1 tay - TCVD: Máy bay;Tàu hoả; Ôtô và chim sẻ; Thuyền vào bến.
MT11*. Bò bằng bàn tay, cẳng chân	- Bò bằng bàn tay, cẳng chân - Bò trong đường hẹp (3 m x 0,4 m) không	- Hoạt động học: + Bò bằng bàn tay, cẳng

	chệch ra ngoài. - Trẻ bật tại chỗ, bật về phía trước, - Bật xa 20 – 25 cm - Lấy đà bật nhảy - Chạm đất nhẹ nhàng bằng hai đầu bàn chân. - Giữ thăng bằng khi chạm đất.	chân + TCVD: Ai nhanh nhất, chèo thuyền, Kéo co.
MT16*: Xếp chồng được 8 - 10 khối không đổ	- Xếp chồng các hình khối khác nhau.	- Hoạt động học, chơi: + Xếp các PTGT
MT28*: Trẻ biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.	- Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu. - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm.	- Hoạt động học, chơi: + Nhận biết các biểu hiện khi bị đau, chảy máu + Tìm hiểu cách sơ cứu khi bị đau, chảy máu. + Nhận biết một số biểu hiện khi ốm.
MT32. Không tự lấy thuốc uống.	- Biết tránh những hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở - Không tự lấy thuốc uống	- Hoạt động mọi lúc mọi nơi: + Trò chuyện về những biểu hiện khi bị ốm. + Không tự ý uống thuốc khi chưa có sự cho phép của người lớn.
MT43*: Phân loại đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.	- Phân loại PTGT theo đặc điểm, nơi hoạt động, công dụng.	- Hoạt động học: + Phân loại PTGT theo đặc điểm, nơi hoạt động, công dụng.
MT45*: Trẻ biết mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng khi quan sát với sự giúp đỡ.	- Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.	- Hoạt động học, chơi: + Khám phá các phương tiện giao thông.
MT46. Trẻ thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình.	- Chơi đóng vai (bắt chước các hành động của những người gần gũi như làm công an giao thông, bác lái xe,... - Hát các bài hát về các phương tiện	- Hoạt động học, chơi: + Góc phân vai: Công an giao thông, bác lái xe,... + Góc âm nhạc: Hát các bài

	giao thông - Vẽ, xé, dán, nặn con vật, cây, đồ dùng, đồ chơi, phương tiện giao thông đơn giản.	hát chủ đề bé đi đường an toàn + Góc tạo hình: Vẽ, xé, dán, nặn phương tiện giao thông đơn giản,... - Trò chơi: Qua đường, Đoàn tàu hỏa, Thuyền vào bến, Đèn đỏ, đèn xanh, Thêm bớt cái gì, âm thanh gì đây?
MTs47. Ghi lại các kết quả quan sát và ý tưởng bằng cách vẽ, viết.	- Ghi lại kết quả quan sát và ý tưởng làm dự án thí nghiệm bằng cách vẽ, viết, kí hiệu	Hoạt động học: + Khám phá ô tô con(5E) + Khám phá tìm hiểu về các PTGT đường bộ(5E) + Tìm hiểu đường thủy, đường hàng không, đường sắt (5E) + Tìm hiểu về một số kí hiệu trong cuộc sống(nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông; đường cho người đi bộ..)
MT52. Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm.	- Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.	- Hoạt động học: +Tách nhóm có 5 đối tượng thành hai nhóm.
MT54*. Trẻ so sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: rộng hơn/ hẹp hơn.	- So sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: rộng hơn/ hẹp hơn.	- Hoạt động học: + So sánh kích thước của 2 đối tượng: rộng hơn/ hẹp hơn.
MT73*: Bắt chước được giọng nói của nhân vật trong truyện.	- Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên	- Hoạt động học: + Tập kể lại các câu chuyện trong chủ đề.
MT75. Trẻ nói đủ nghe, không nói lí nhí.	- Nói, thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.	- Hoạt động học: - Trò chuyện, đàm thoại, trả lời các câu hỏi về các PTGT
MTs82. Đảm nhận được	- Đưa ra các câu hỏi để các bạn suy	- Hoạt động học:

vai trò của người lãnh đạo và thành viên với sự giúp đỡ của giáo viên.	nghĩ và đưa ra câu trả lời của riêng mình	+ Khám phá ô tô con(5E) + Khám phá tìm hiểu về các PTGT đường bộ(5E) + Tìm hiểu đường thủy, đường hàng không, đường sắt (5E) + Tìm hiểu về một số kí hiệu trong cuộc sống(nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông; đường cho người đi bộ..)
MTs84. Tự tin khi thực hiện các hoạt động theo hình thức cá nhân, nhóm	- Mạnh dạn khi trả lời câu hỏi - Thực hiện được yêu cầu của cô - Mạnh dạn, tự tin khi tham gia hoạt động	- Hoạt động học: + Chế tạo xe ô tô (EDP) + Làm thuyền nổi trên mặt nước (EDP) + Làm thuyền buồm nổi trên mặt nước và di chuyển được khi có gió (EDP)
MTs82. Đảm nhận được vai trò của người lãnh đạo và thành viên với sự giúp đỡ của giáo viên.	- Đưa ra các câu hỏi để các bạn suy nghĩ và đưa ra câu trả lời của riêng mình	- Hoạt động học: + Khám phá tìm hiểu về các PTGT đường bộ, đường thủy, đường hàng không, đường sắt (5E) + Tìm hiểu về một số kí hiệu trong cuộc sống(nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông; đường cho người đi bộ..)
MT101*: Sử dụng được các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.	- Hoạt động học: + Làm các phương tiện giao thông từ các nguyên vật liệu
MT103*: Vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản.	- Sử dụng một số kĩ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản	- Hoạt động học: + Tô màu các phương tiện giao thông + Vẽ, tô màu các phương tiện giao thông

MTs107: Đo, vẽ, viết, cắt dán, ghép để tạo mô hình về sản phẩm thiết kế	- Sử dụng thước kẻ hoặc dây đo để đo chiều dài của sản phẩm/mô hình đã thiết kế: đo chiều dài của khung, sử dụng bông hoa to – nhỏ để gắn vào cành cây... - Vẽ những sản phẩm muốn tạo ra: như ngôi nhà, xe hơi, chiếc váy ... bằng bút màu - Ghi lại những ý tưởng về sản phẩm của mình, có thể thông qua hình vẽ - Sử dụng các mảnh giấy, bìa và dán lại với nhau để tạo ra mô hình sản phẩm có sự hướng dẫn của giáo viên: Thiệp tặng mẹ ngày 8/3, phong bao lì xì... - Sử dụng vật liệu như hộp, ống giấy, vật liệu tái chế để trẻ ghép lại thành mô hình: hộp bút, ngôi nhà, túi xách...	- Hoạt động học: + Chế tạo xe ô tô (EDP) + Làm thuyền nổi trên mặt nước (EDP) + Làm thuyền buồm nổi trên mặt nước và di chuyển được khi có gió (EDP)
MT108. Nhận xét các sản phẩm tạo hình.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình. - Biết nhận xét và giữ gìn sản phẩm của mình, của bạn. - Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng.	- Hoạt động học: + Tạo hình: Tô, vẽ, nặn, xé dán các phương tiện giao thông, các biển báo giao thông
*CHỦ ĐỀ: NƯỚC VÀ MỘT SỐ HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN KỲ THỨ		
Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục
MT5. Bài tập tổng hợp: Đi trên ghế thể dục, Đập bắt bóng tại chỗ.	- Đi trên ghế thể dục, Đập bắt bóng tại chỗ	- Hoạt động học: + Bài tập tổng hợp: Đi trên ghế thể dục, Đập bắt bóng tại chỗ +TCVĐ: Ai nhanh tay; Tiếp sức, ném bóng; Tai ai tinh; Cáo và Thỏ; Mèo và chim sẻ; Tiếp sức; Đưa bóng về đích; Chuyển bóng.
MT7*. Tung bắt bóng với người đối diện.	- Phối hợp tay – mắt trong vận động khéo léo khi tung bắt bóng với cô.	- Hoạt động học: + Tung bắt bóng với người

	- Tung bắt bóng với người đối diện.	đối diện. + TCVD: “Trời nắng trời mưa”; “Mưa to, mưa nhỏ.
MT10* . Ném xa bằng 2 tay	- Dùng sức của thân và tay để ném. - Ném xa bằng 2 tay	- Hoạt động học: + Ném xa bằng 2 tay + TCVD: Đi theo tiếng mưa; Mưa to mưa nhỏ; Trời nắng, trời mưa.; Cáo và thỏ, mèo và chim sẻ.
MT11* .Bò dích dắc qua 5 điểm	-Bò dích dắc qua 5 điểm	- Hoạt động học: + Bò dích dắc qua 5 điểm + TCVD: Ai nhanh nhất, chèo thuyền, kéo co, tiếp sức.
MT30 . Trẻ biết tránh nơi nguy hiểm (hồ, ao, giếng nước) khi được nhắc nhở.	- Tránh nơi nguy hiểm như hồ, ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi... - Không chơi ở những nơi mất vệ sinh, nguy hiểm.	- Hoạt động học, trò chuyện: + Nhận biết và tránh những hành động nguy hiểm
MT33* . Không leo trèo bàn ghế, lan can	- Nhắc nhở cho bạn hoặc báo cáo người khác khi thấy bạn leo trèo bàn ghế, lan can	- Hoạt động học, chơi: + Trò chuyện về hành động nguy hiểm như leo trèo, bàn ghế, lan can. + Phân biệt 1 số vật dụng, hành động nguy hiểm. Không leo trèo bàn ghế, lan can. + TC: Ai thông minh, Về đúng nhà, Chiếc túi kì diệu.
MT36* . Trẻ quan tâm, hứng thú với các sự vật hiện tượng gần gũi như chăm chú quan sát sự vật hiện tượng, hay đặt câu hỏi về đối tượng.	- Quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng. - Thích tìm hiểu và khám phá cái mới - Nhận ra sự thay đổi xung quanh trẻ	- Hoạt động học: + Khám phá tìm hiểu về nước + Khám phá, tìm hiểu một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo các mùa. + Khám phá , tìm hiểu các mùa trong năm
MTs37 . Đưa ra được	- Quan sát hiện tượng tự nhiên như	- Hoạt động học:

giả thuyết.	mưa, ánh sáng, thời tiết... đưa ra dự đoán về những gì có thể xảy ra trước khi quan sát hoặc thực nghiệm thí nghiệm.	+ Tìm hiểu các mùa trong năm- (5E) + Tìm hiểu các nguồn nước trong sinh hoạt hằng ngày (5E) + Tìm hiểu đặc điểm của nước và ích lợi của nước đối với đời sống con người, con vật, cây cối (5E) + Tìm hiểu một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm, các nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hằng ngày (5E) + Trò chơi: Vật gì nổi, vật gì chìm; trời tối, trời sáng; ngôi nhà xanh...
MT40*. Trẻ làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng.	- Làm thử nghiệm vật chìm, vật nổi - Một số nguồn nước trong sinh hoạt hằng ngày. - Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây. - Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi.	- Hoạt động học: + Làm thử nghiệm vật chìm, vật nổi + Làm thí nghiệm tan, không tan + Làm thí nghiệm sự biến đổi của màu sắc + Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây. + Tìm hiểu đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi.
MT44*. Trẻ nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.	- Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm. - So sánh sự giống nhau và khác nhau giữa ban đêm và ban ngày. - Gọi đúng tên các mùa, sự khác biệt giữa các mùa trong năm - Trẻ biết 1 số hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ	- Hoạt động học: + Khám phá, tìm hiểu sự khác nhau giữa ngày và đêm. + Tìm hiểu về các mùa trong năm + Khám phá 1 số hiện tượng tự nhiên như: mưa, gió, bão...

	- Biết nhìn bầu trời, cảnh vật xung quanh để dự đoán một số hiện tượng tự nhiên sắp xảy ra.	
MT55*. Trẻ nhận dạng và gọi tên các hình: tam giác, tròn	- Nhận biết và gọi tên các hình tam giác, hình tròn và nhận dạng các hình đó trong thực tế. - Sử dụng các hình học để ghép.	- Hoạt động học: + Nhận biết và phân biệt các hình tam giác, hình tròn +Trò chơi: Trời sáng, trời tối; Chia nhóm,...
MT72. Trẻ kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	- Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe. - Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ. - Kể lại sự việc. - Kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: thăm ông bà, đi chơi, xem phim.	- Hoạt động học: + Truyện : Hồ nước và mây; Giọt nước tí xíu; Chú bé giọt nước,... + Góc đọc sách: Xem tranh truyện về chủ đề, kể chuyện sáng tạo theo tranh truyện.
MT77*. Trẻ nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	- Xem các loại tranh khác nhau. - Nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	
MT95*. Bỏ rác đúng nơi quy định.	+ Bỏ rác đúng nơi quy định. + Nhận biết hành vi “đúng - sai”, “tốt - xấu”. + Biết giữ gìn vệ sinh môi trường	- Hoạt động học, chơi, luyện tập: + Dạy trẻ bỏ rác đúng nơi quy định. + Dạy trẻ giữ gìn vệ sinh môi trường. +Nhận biết hành vi “đúng - sai”, “tốt - xấu”. + Tìm hiểu lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người
MT100. Trẻ vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	- Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc. - Tự sáng tạo, vận động phù hợp với	- Hoạt động học: + Vận động: Trời nắng, trời mưa; Mùa hè đến, Cho tôi đi

	nhịp điệu âm nhạc.	làm mưa với, Đếm sao,... + Vỗ tay theo nhịp, phách, gõ phách bài hát Mùa hè đến, Trên cát,... + TC: Trời nắng, trời mưa; mưa to, mưa nhỏ.
MT104*. Trẻ xé theo dải, xé vụn và dán thành một số sản phẩm đơn giản.	- Sử dụng một số kĩ năng cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản.	- Hoạt động học, luyện tập: +Tạo hình: Tô màu, vẽ mặt trời buổi sáng với các tia nắng. +Vẽ: Cầu vồng, mưa rơi, hồ nước, thuyền trên biển, mặt trời... + Xé dán về mưa, lá vàng mùa thu
MTs109. Đối sánh được sản phẩm với thiết kế ban đầu và hoàn thiện bản thiết kế theo sản phẩm	- Nhận xét, so sánh được sản phẩm làm được với thiết kế ban đầu.	- Hoạt động học: + Thiết kế chuông gió, điều...
*CHỦ ĐỀ: QUÊ HƯƠNG - ĐẤT NƯỚC- BÁC HỒ		
Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục
MT2. Thực hiện được đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	- Thực hiện đủ các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp - Tập các động tác hô hấp, tay, lưng, bụng, lườn, chân, bật...	- Hoạt động học: +Trẻ tập các động tác của bài thể dục sáng - Tập được các động tác trong bài tập phát triển chúng.
MT7*. Chuyên bắt bóng 2 bên theo hàng ngang	- Phối hợp tay – mắt trong vận động khéo léo khi tung bắt bóng với cô. - Tung, bắt bóng với cô, bắt được 3 lần liên không làm rơi bóng - Tung bóng lên cao và bắt bóng - Chuyên bắt bóng 2 bên theo hàng ngang	- Hoạt động học: + Chuyên bắt bóng 2 bên theo hàng ngang + TCVD: “Trời nắng trời mưa”; “Mưa to, mưa nhỏ.
MT10*: Bài tập tổng hợp: Bật xa - Ném xa	- Dùng sức, thân tay để ném. - Bài tập tổng hợp: Bật xa - Ném xa	- Hoạt động học: + Bài tập tổng hợp: Bật xa -

		Ném xa + TCVD: Chim sẻ và ô tô, Hải quả, gieo hạt.
MT11*: Bò trong đường hẹp (3 m x 0,4 m) không chệch ra ngoài.	- Trẻ phối hợp tay – chân – mắt khi bò, trườn trong đường hẹp 3m x 0,4m không chệch ra ngoài. - Bò trong đường hẹp (3 m x 0,4 m) không chệch ra ngoài. - Bò theo hướng thẳng - Bò theo đường dích dắc. - Bò chui qua cổng. - Trườn về phía trước. - Trườn chui qua cổng	- Hoạt động học: + Trườn chui qua cổng TCVD: Chim sẻ và ô tô, Hải quả, gieo hạt.
MT17*: Tết được sợi đôi	- Đan, tết sợi đôi	- Hoạt động chơi: + Chơi đan tết tóc cho búp bê...
MT24: Sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	- Sử dụng cầm thìa bằng tay phải, cầm bát bằng tay trái, cầm cốc ở quai đúng kí hiệu.	- Hoạt động học, trò chuyện: + Phân biệt được những nơi bẩn sạch. + Phân biệt được một số vật dụng nguy hiểm
MT53*: Trẻ nhận ra qui tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.	- Xếp xen kẽ.	- Hoạt động học: + Xếp xen kẽ 2 đối tượng (hoa, lá, đồ vật...)
MT54*: Trẻ so sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: cao hơn/ thấp hơn.	- So sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: cao hơn/ thấp hơn.	- Hoạt động học: + So sánh chiều cao của 2 đối tượng: cao hơn/ thấp hơn
MT56*: Trẻ sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.	- Nhận biết phía trên – phía dưới, phía trước – phía sau, tay phải – tay trái của bản thân. - Nói được vị trí không gian của bản thân. - Nói được vị trí không gian (trước, sau, trên, dưới, trái, phải) của một vật so với bản thân.	- Hoạt động học: + Xác định vị trí đồ vật so với bản thân - Trò chơi: Tìm đúng nhà; cái túi bí mật; Có bao nhiêu; Xếp xen kẽ, Tìm vị trí đồ vật,..

MT63. Trẻ kể tên một vài danh lam, thắng cảnh ở địa phương.	- Kể tên một vài danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội của địa phương. + Bảo vệ giữ gìn cảnh đẹp của quê hương.	- Hoạt động học: + Khám phá, tìm hiểu về một vài danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội của địa phương + Tìm hiểu về tượng đài Trường Chinh + Tìm hiểu về một số địa điểm công cộng nơi trẻ sống + Dạy trẻ giữ gìn vệ sinh nơi công cộng - Trò chơi: Tìm tranh, kể đủ 3 thứ, ai nhanh nhất, Ai đoán giỏi,...
MT73*: Bắt chước được giọng nói của nhân vật trong truyện.	- Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên	- Hoạt động học: + Tập đóng vai: Sự tích con rồng cháu tiên, Sự tích bánh chưng bánh dày,...
MT78. Trẻ thích vẽ, ‘viết’ nguệch ngoạc.	- Thích vẽ, ‘viết’ nguệch ngoạc. - Làm quen với cách viết tiếng Việt: Hướng viết của các nét chữ: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.	- Hoạt động học: + Tô vẽ một số cảnh đẹp quê hương, đất. + Vẽ, viết các nét xiên, thẳng, cong,...
MT87*. Trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ.	- Kính yêu Bác Hồ. - Nhận ra hình ảnh Bác Hồ	- Hoạt động học, chơi, luyện tập: + Tìm hiểu về Bác Hồ + Làm tranh ảnh, khung tranh về Bác Hồ. + Tìm hiểu về tình cảm của Bác Hồ với các cháu thiếu nhi + Hát: Ai yêu bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng, Em mơ gặp Bác Hồ. Thơ : Ảnh Bác...
MT88*. Thích nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ.	- Thích nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ.	
MTs107. Đo, vẽ, viết,	- Vận dụng các kỹ năng để thiết kế ra	- Hoạt động học:

cắt dán, ghép để tạo mô hình về sản phẩm thiết kế.	sản phẩm .	+ Làm khung ảnh Bác Hồ có thể đứng được (EDP) + Làm dây cờ, hoa trang trí ngày lễ 30/4 (EDP) + Thiết kế, trang trí áo dài (EDP) + Thiết kế, trang trí nón lá (EDP)
MT110* . Trẻ vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	+ Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc. + Tự sáng tạo, vận động phù hợp với nhịp điệu âm nhạc	- Hoạt động học: + Hát: Yêu hà nội; Quê hương tươi đẹp; Mơ gặp Bác + Vận động: Vỗ tay theo nhịp/ phách hoặc vận động theo ý thích. + Nghe hát: Quốc ca ; Nhớ ơn Bác + Trò chơi: Ai nhanh nhất; Ai đoán giỏi; Tiếng hát ở đâu
MTs113 .Thể hiện được cái đẹp trong ngôn ngữ, quá trình thực hiện và kết quả/sản phẩm hoạt động.	- Nhận diện được điểm khác biệt giữa thiết kế và sản phẩm	- Hoạt động học: + Làm khung ảnh Bác Hồ có thể đứng được (EDP) + Làm dây cờ, hoa trang trí ngày lễ 30/4 (EDP) + Thiết kế, trang trí áo dài (EDP) + Thiết kế, trang trí nón lá (EDP)

Phụ lục 2
Dự kiến các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn

TT	Nội dung	Hình thức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều chỉnh	Kết quả
1	Thực hành thiết kế học liệu số với công cụ AI: thiết kế video hoạt hình; thiết kế sách lật (Flipbook)	Tập trung	06/9/2025	đ/c Huyền		
2	Trao đổi cách xây dựng môi trường xanh - an toàn - hạnh phúc.	Tập trung	06/10/2025	đ/c Huyền		
3	Xây dựng kế hoạch tích hợp chăm sóc toàn diện trẻ 3 tuổi	Tập trung	03/11/2025	đ/c Huyền		

	theo hướng kết hợp dinh dưỡng, thực hành các thói quen vệ sinh với tăng cường vận động					
4	Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong các hoạt động CSNDGD trẻ	Tập trung	01/12/2025	đ/c Huyền		
5	Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số xây dựng môi trường	Tập trung	05/1/2026	đ/c Huyền		
6	Tổ chức hoạt động giáo dục nghệ thuật tạo hình/thị giác cho trẻ theo hình thức trải nghiệm	Tập trung	02/2/2026	đ/c Huyền		
7	Phương pháp giáo dục nghệ thuật sáng tạo cho trẻ mầm non	Tập trung	03/3/2026	đ/c Huyền		
8	Ứng dụng CNTT để theo dõi và đánh giá sự phát triển của trẻ	Tập trung	06/4/2026	đ/c Huyền		
9	Thảo luận phương pháp tổ chức một số hoạt động âm nhạc (Vận động theo phách, theo nhịp, theo tiết tấu và vận động minh họa, tập hát 1 số bài hát khó)	Tập trung	04/5/2026	đ/c Huyền		

Phụ lục 3
Nội dung sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học

Tháng	Người dạy	Hoạt động	Địa điểm	Người chủ trì	Điều chỉnh bổ xung
9	Đinh Thị Huyền	TẠO HÌNH Tô màu tranh cô giáo và các bạn	Lớp C3	Đ/c Huyền	
10	Trần Thị Hương Lan	LQVT Hoạt động: Đếm đến 2 nhận biết số lượng trong phạm vi 2	Lớp C1	Đ/c Huyền	
11	Trần Thị Thu	KPXH	Lớp	Đ/c Huyền	

		Công việc của cô giáo (STEAM)	C2		
12	Trần Thị Hà	ÂM NHẠC NDTT: Dạy hát chú vịt con TCAN: Gà gáy vịt kêu Nghe hát: Bắc kim thang	Lớp C2	Đ/c Huyền	
01	Trần Thị Tươi	HĐNT Việt Nam xanh (Thí nghiệm gieo hạt trên mô hình bản đồ Việt Nam)	Lớp C3	Đ/c Huyền	
02	Đinh Thị Huyền	PTTC Bò chui qua cổng	Lớp C3	Đ/c Huyền	
3	Trần Thị Hương Lan	TẠO HÌNH Chế tạo xe ô tô (EDP)	Lớp C1	Đ/c Huyền	
4	Trần Thị Thu	TCKNXH Nước thật đáng quý	Lớp C2	Đ/c Huyền	
5	Trần Thị Hà	LQVT Xếp xen kẽ	Lớp C2	Đ/c Huyền	